

Số: 31 /NQ-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 06 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020; Luật Chứng khoán 2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 24/06/2021;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua ngày 24/06/2021;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua ngày 24/06/2021;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung số 30/BB-ĐHĐCĐ ngày 09/06/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nội dung Báo cáo số 13/BC-HĐQT ngày 11/05/2026 của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2025; Phương hướng, nhiệm vụ năm 2026; Thông qua Tờ trình số 18/TTr-HĐQT ngày 11/05/2026 của Hội đồng quản trị về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2024	KH năm 2025	TH năm 2025	So sánh (%)	
						TH năm 2024	KH năm 2025
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Giá trị SXCN	Tỷ đồng	1546	1.501	1.751	113,26	116,66
2	SL hiện vật chủ yếu	Tấn	406.889	395.000	461.016	113,3	116,71
	Thép TISCO	Tấn	395.634	395.000	461.016	116,53	116,71
	Thép khác	Tấn	11.255				
3	Tiêu thụ sản phẩm	Tấn	406.889	395.000	461.016	113,3	116,71
	Thép TISCO	Tấn	395.634	395.000	461.016	116,53	116,71

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2024	KH năm 2025	TH năm 2025	So sánh (%)	
						TH năm 2024	KH năm 2025
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
	<i>Thép khác</i>	Tấn	11.255				
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.338	5.095	5.969	111,82	117,15
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	14,13	7,20	2,30	16,28	31,94
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	11,23	5,69	2,30	20,48	40,42
7	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	18,46	15	29,05	157,37	193,67
8	Lao động bình quân	Người	250	255	249	99,60	97,65
9	Thu nhập bình quân	Tr. đồng/ người-tháng	11,02	10,57	11,74	106,53	111,07

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Giá trị SXCN: 1.710 tỷ đồng
- Sản lượng thép cán các loại: 450.000 tấn
- Sản lượng tiêu thụ: 450.000 tấn
- Tổng doanh thu: 5.805 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 8,29 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 8,26 tỷ đồng
- Nộp ngân sách: 16,00 tỷ đồng
- Lao động bình quân: 255 người
- Thu nhập bình quân: 11,70 triệu đồng/người-tháng

Điều 2. Thông qua nội dung Báo cáo số 02/BC-BKS ngày 11/05/2026 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung về hoạt động của của Ban kiểm soát năm 2025; Kế hoạch hoạt động năm 2026.

Điều 3. Thông qua nội dung Tờ trình số 17/TTr-HĐQT ngày 11/05/2026 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho kỳ kế toán 01/01/2025 đến 31/12/2025; Phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2025; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2026.

Điều 4. Thông qua nội dung Tờ trình số 19/TTr-HĐQT ngày 11/05/2026 của HĐQT về việc ký kết các hợp đồng, giao dịch với Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên năm 2026.

Điều 5. Thông qua nội dung Tờ trình số 20/TTr-HĐQT ngày 11/05/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua Báo cáo mức tiền lương, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty năm 2025; Kế hoạch năm 2026 (*Phụ lục đính kèm Nghị quyết này*).

Điều 6. Thông qua việc lựa chọn Công ty Kiểm toán AASC là tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty theo đề nghị của Ban kiểm soát tại Tờ trình số 03/TTr-BKS ngày 11/05/2026.

Điều 7. Thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2023-2028 đối với ông Hoàng Danh Sơn.

Điều 8. Thông qua kết quả bầu ông Tô Mạnh Hưng làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2023-2028.

Điều 9. Thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty như sau:

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Ngành, nghề KD chính đánh dấu X)
1	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (bán buôn thép, phôi thép và quặng kim loại).	4672	
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh)	8299	

2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
1	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (bán buôn thép, phôi thép và quặng kim loại).	4662	Mã ngành nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
2	Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh		Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.

Sửa đổi Khoản 1 Điều 5 Điều lệ Công ty tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.

Nội dung ngành, nghề của Công ty sau khi sửa đổi như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Ngành, nghề KD chính đánh dấu X)
1	Sản xuất sắt, thép, gang (sản xuất thép)	2410	X
2	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (bán buôn sắt thép, phôi thép, quặng kim loại)	4672	
3	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933	
4	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (bán buôn máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ sản xuất thép)	4659	
5	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh)	8299	

Điều 11. Tổ chức thực hiện.

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 giao cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 theo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Giao cho Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát, kiểm tra hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội, đảm bảo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 12. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung thông qua toàn văn tại hội trường và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 06 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Các cổ đông; HĐQT; Ban kiểm soát;
- Ban điều hành;
- www.ttr.com.vn ;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty

TM. ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2026

CHỦ TỌA



Hoàng Danh Sơn

Phụ lục
KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG CÔNG TY NĂM 2026
(Kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09 tháng 06 năm 2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung)

TT	Chức danh	Số người	Mức tiền lương/thù lao (Triệu đồng/người/tháng)	Tổng tiền lương, thù lao (Triệu đồng/năm)	Ghi chú
A	Tiền lương				
1	Tổng Giám đốc	1	22	264	
2	Phó Tổng Giám đốc	2	19	456	
4	Kế toán trưởng	1	18	216	
3	Trưởng BKS chuyên trách	1	17	204	
	Cộng A			1.140	
B	Thù lao				
1	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	1	4,5	54	
2	Thành viên BKS không chuyên trách	2	1,5	36	
	Cộng B			90	
	Tổng cộng (A+B)			1.230	

2. Tiền lương trên đã bao gồm tiền lương nghỉ lễ, nghỉ phép theo chế độ hiện hành. Đối với người quản lý tham gia Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát làm việc trực tiếp được Công ty trả lương hàng tháng theo chức danh quản lý chuyên trách như trên, không hưởng thù lao hàng tháng chức danh kiêm nhiệm.

Trường hợp người quản lý kiêm nhiệm, hưởng lương chuyên môn nghiệp vụ thì được hưởng thù lao theo quy định.

3. Ngoài mức tiền lương, thù lao hàng tháng nêu trên còn được hưởng mức lương nhân các ngày Lễ, Tết, tiết kiệm chi phí ... theo quyết định của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT; BKS;
- Các cổ đông;
- www.ttr.com.vn ;
- Lưu: VT; TK Cty.

[Chữ ký]

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỌA


Hoàng Danh Sơn

Số: 30 /BB-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 06 năm 2026

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG**
Địa chỉ: Tổ dân phố Cam Giá 13, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên.
Giấy chứng nhận ĐKDN: Số 4600451322. Đăng ký lần đầu: ngày 28 tháng 08 năm 2008; Đăng ký thay đổi lần thứ 9, ngày 04 tháng 11 năm 2025.
Nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh Thái Nguyên.
Thời gian họp: Bắt đầu lúc 08 giờ 30, ngày 09 tháng 06 năm 2026.
Địa điểm họp: Văn phòng Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung - Tổ dân phố Cam Giá 13, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên.

I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Ông Nguyễn Xuân Lâm - Trưởng phòng Tổ chức Hành chính thay mặt Ban tổ chức làm lễ chào cờ; tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; thông báo Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.

2. Ông Nguyễn Đức Lợi - Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty - Đại diện Ban kiểm tra tư cách cổ đông, báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp lệ của cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội:

Tổng số cổ đông và người được ủy quyền dự họp là: 26 người, đại diện cho 26 cổ đông, sở hữu 47.847.548 cổ phiếu; chiếm 94,19% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung đã đủ điều kiện tiến hành.

3. Ông Nguyễn Xuân Lâm - Trưởng phòng Tổ chức Hành chính thay mặt Ban tổ chức thông qua Chương trình; Nội quy Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026; Giới thiệu Chủ tọa Đại hội và người giúp việc chủ tọa.

a) Chương trình và Nội quy Đại hội.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Chương trình và Nội quy Đại hội.

Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 47.847.548 cổ phiếu; Tỷ lệ: 100 %
- Không tán thành: 0 cổ phiếu; Tỷ lệ: 0 %
- Không có ý kiến: 0 cổ phiếu; Tỷ lệ: 0 %

b) Giới thiệu Chủ tọa Đại hội:

- Ông Hoàng Danh Sơn - Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội.

Giúp việc Chủ tọa gồm có:

- Ông Trần Tuấn - Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty.

- Ông Nguyễn Đức Lợi - Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết về những người giúp việc cho Chủ tọa Đại hội.

Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 47.847.548 cổ phiếu; Tỷ lệ: 100 %

- Không tán thành: 0 cổ phiếu; Tỷ lệ: 0 %

- Không có ý kiến: 0 cổ phiếu; Tỷ lệ: 0 %

4. Ông Hoàng Danh Sơn thay mặt Đoàn chủ tịch Đại hội giới thiệu Ban Thư ký của Đại hội gồm 02 thành viên:

+ Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Chuyên viên Phòng Tổ chức Hành chính

+ Ông Trần Văn Hùng - Chuyên viên Phòng Kế hoạch Vật tư

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua nhân sự Ban Thư ký Đại hội.

Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 47.847.548 cổ phiếu; Tỷ lệ: 100 %

- Không tán thành: 0 cổ phiếu; Tỷ lệ: 0 %

- Không có ý kiến: 0 cổ phiếu; Tỷ lệ: 0 %

5. Ông Hoàng Danh Sơn thay mặt Đoàn chủ tịch Đại hội giới thiệu nhân sự Ban kiểm phiếu biểu quyết gồm 03 thành viên:

- Bà Nguyễn Thị Hoa Mai - Kế toán trưởng Công ty - Trưởng ban.

- Bà Nguyễn Thị Huệ - Phó phòng Kế toán TC - Ủy viên.

- Bà Lâm Thanh Hương - Phó phòng Tổ chức HC - Ủy viên.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua danh sách Ban kiểm phiếu biểu quyết.

Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 47.847.548 cổ phiếu; Tỷ lệ: 100 %

- Không tán thành: 0 cổ phiếu; Tỷ lệ: 0 %

- Không có ý kiến: 0 cổ phiếu; Tỷ lệ: 0 %

II. CÁC NỘI DUNG TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI.

1. Ông Trần Tuấn - Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty thay mặt HĐQT trình bày Báo cáo số 13/BC-HĐQT ngày 11/05/2026 của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2025; Phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.

2. Bà Đỗ Thủy Hương - Trưởng Ban kiểm soát Công ty thay mặt Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo số 02/BC-BKS ngày 11/05/2026 của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025; Kế hoạch hoạt động năm 2026.

3. Ông Trần Tuấn - Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty thay mặt Hội đồng quản trị trình bày các Tờ trình:

+ Tờ trình số 14/TTr-HĐQT ngày 11/05/2026 của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028;

Đại hội đã tiến hành biểu quyết. Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 47.847.548 cổ phiếu; Tỷ lệ: 100 %
- Không tán thành: 0 cổ phiếu; Tỷ lệ: 0 %
- Không có ý kiến: 0 cổ phiếu; Tỷ lệ: 0 %

+ Tờ trình số 15/TTr-HĐQT ngày 11/05/2026 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Quy chế bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết. Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 47.847.548 cổ phiếu; Tỷ lệ: 100 %
- Không tán thành: 0 cổ phiếu; Tỷ lệ: 0 %
- Không có ý kiến: 0 cổ phiếu; Tỷ lệ: 0 %

+ Tờ trình số 16/TTr-HĐQT ngày 11/05/2026 của Hội đồng quản trị về việc thông qua danh sách đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết. Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 47.847.548 cổ phiếu; Tỷ lệ: 100 %
- Không tán thành: 0 cổ phiếu; Tỷ lệ: 0 %
- Không có ý kiến: 0 cổ phiếu; Tỷ lệ: 0 %

4. Bà Nguyễn Thị Hoa Mai - Trưởng Ban kiểm phiếu, tổ chức bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 theo phương thức bầu dồn phiếu.

5. Bà Nguyễn Thị Hoa Mai - Kế toán trưởng Công ty thừa ủy quyền của Đoàn chủ tịch Đại hội trình bày Tờ trình số 17/TTr-HĐQT ngày 11/05/2026 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho kỳ kế toán 01/01/2025 đến 31/12/2025; Phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2025; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2026.

6. Ông Nguyễn Đức Lợi - Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc thay mặt HĐQT trình bày:

+ Tờ trình số 18/TTr-HĐQT ngày 11/05/2026 của Hội đồng quản trị về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

+ Tờ trình số 19/TTr-HĐQT ngày 11/05/2026 của HĐQT về việc ký kết các hợp đồng, giao dịch với Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên năm 2026.

7. Ông Nguyễn Xuân Lâm - Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Công ty thừa ủy quyền của Đoàn chủ tịch Đại hội trình bày Tờ trình số 20/TTr-HĐQT ngày 11/05/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua Báo cáo mức tiền lương, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty năm 2025; Kế hoạch năm 2026;

8. Bà Đỗ Thủy Hương - Trưởng Ban kiểm soát trình bày Tờ trình số 03/TTr-BKS ngày 11/05/2026 của Ban kiểm soát Công ty về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán để kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty;

9. Ông Nguyễn Đức Lợi - Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc thay mặt HĐQT trình bày Tờ trình số 21/TTr-HĐQT ngày 11/05/2026 của HĐQT về việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty.

III. THẢO LUẬN.

Có 01 cổ đông có ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung và đã được Đoàn Chủ tịch giải đáp trực tiếp tại Đại hội.

Kết thúc phần thảo luận Đoàn Chủ tịch Đại hội đề nghị: Các cổ đông nếu có ý kiến về các vấn đề trên hoặc có ý kiến khác xin gửi về Ban thư ký Đại hội để tổng hợp trình Đoàn chủ tịch Đại hội giải thích, giải trình.

IV. BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG XIN Ý KIẾN ĐẠI HỘI.

Ông Hoàng Danh Sơn - Chủ tọa Đại hội lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội về việc thông qua các báo cáo, tờ trình của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

1. Biểu quyết Báo cáo số 13/BC-HĐQT ngày 11/05/2026 của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2025; Phương hướng, nhiệm vụ năm 2026. Kết quả biểu quyết như sau:

- Tán thành: 47.847.548 cổ phiếu; Tỷ lệ: 100 %
- Không tán thành: 0 cổ phiếu; Tỷ lệ: 0 %
- Không có ý kiến: 0 cổ phiếu; Tỷ lệ: 0 %

2. Biểu quyết Báo cáo số 02/BC-BKS ngày 11/05/2026 của Ban kiểm soát về hoạt động của của Ban kiểm soát năm 2025; Kế hoạch hoạt động năm 2026. Kết quả biểu quyết như sau:

- Tán thành: 47.847.548 cổ phiếu; Tỷ lệ: 100 %
- Không tán thành: 0 cổ phiếu; Tỷ lệ: 0 %
- Không có ý kiến: 0 cổ phiếu; Tỷ lệ: 0 %

3. Biểu quyết Tờ trình số 17/TTr-HĐQT ngày 11/05/2026 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho kỳ kế toán 01/01/2025 đến 31/12/2025; Phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2025; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2026. Kết quả biểu quyết như sau:

- Tán thành: 47.847.548 cổ phiếu; Tỷ lệ: 100 %
- Không tán thành: 0 cổ phiếu; Tỷ lệ: 0 %
- Không có ý kiến: 0 cổ phiếu; Tỷ lệ: 0 %

4. Biểu quyết Tờ trình số 18/TTr-HĐQT ngày 11/05/2026 của Hội đồng quản trị về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026. Kết quả biểu quyết như sau:

- Tán thành: 47.847.548 cổ phiếu; Tỷ lệ: 100 %
- Không tán thành: 0 cổ phiếu; Tỷ lệ: 0 %
- Không có ý kiến: 0 cổ phiếu; Tỷ lệ: 0 %

5. Biểu quyết Tờ trình số 19/TTr-HĐQT ngày 11/05/2026 của HĐQT về việc ký kết các hợp đồng, giao dịch với Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên năm 2026.

Chủ tọa công bố danh sách cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết nội dung này là Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên, sở hữu 47.587.653 cổ phiếu; tỷ lệ 93,68% vốn điều lệ. Số cổ phiếu có quyền biểu quyết nội dung này là: 259.895 cổ phiếu.

Kết quả biểu quyết như sau:

- Tán thành: 259.895 cổ phiếu; Tỷ lệ: 100 %
- Không tán thành: 0 cổ phiếu; Tỷ lệ: 0 %
- Không có ý kiến: 0 cổ phiếu; Tỷ lệ: 0 %

6. Biểu quyết Tờ trình số 20/TTr-HĐQT ngày 11/05/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua Báo cáo mức tiền lương, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty năm 2025; Kế hoạch năm 2026. Kết quả biểu quyết như sau:

- Tán thành: 47.847.548 cổ phiếu; Tỷ lệ: 100 %
- Không tán thành: 0 cổ phiếu; Tỷ lệ: 0 %
- Không có ý kiến: 0 cổ phiếu; Tỷ lệ: 0 %

7. Biểu quyết Tờ trình số 03/TTr-BKS ngày 11/05/2026 của Ban kiểm soát Công ty về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán để kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty. Kết quả biểu quyết như sau:

- Tán thành: 47.847.548 cổ phiếu; Tỷ lệ: 100 %
- Không tán thành: 0 cổ phiếu; Tỷ lệ: 0 %
- Không có ý kiến: 0 cổ phiếu; Tỷ lệ: 0 %

8. Biểu quyết Tờ trình số 21/TTr-HĐQT ngày 11/05/2026 của HĐQT về việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty. Kết quả biểu quyết như sau:

- Tán thành: 47.847.548 cổ phiếu; Tỷ lệ: 100 %
- Không tán thành: 0 cổ phiếu; Tỷ lệ: 0 %
- Không có ý kiến: 0 cổ phiếu; Tỷ lệ: 0 %

V. CÔNG BỐ KẾT QUẢ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2023-2028.

Bà Nguyễn Thị Hoa Mai - Trưởng Ban kiểm phiếu công bố Biên bản kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028. Kết quả kiểm phiếu như sau:

Ông: Tô Mạnh Hưng - được 47.847.548 phiếu bầu; đạt tỷ lệ: 100 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Căn cứ Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 thông qua; Kết quả bầu cử, ông Tô Mạnh Hưng đã trúng cử vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028.

VI. THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI.

1. Thư ký Đại hội trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung trước Đại hội.

2. Ông Hoàng Danh Sơn - Chủ tọa Đại hội lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội về các nội dung:

a) Biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung. Kết quả biểu quyết như sau:

- Tán thành: 47.847.548 cổ phiếu; Tỷ lệ: 100 %

- Không tán thành: 0 cổ phiếu; Tỷ lệ: 0 %

- Không có ý kiến: 0 cổ phiếu; Tỷ lệ: 0 %

b) Biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung. Kết quả biểu quyết như sau:

- Tán thành: 47.847.548 cổ phiếu; Tỷ lệ: 100 %

- Không tán thành: 0 cổ phiếu; Tỷ lệ: 0 %

- Không có ý kiến: 0 cổ phiếu; Tỷ lệ: 0 %

3. Ông Hoàng Danh Sơn - Chủ tọa Đại hội tổng kết và bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.

Đại hội kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Nguyễn Thị Thu Hồng:



Trần Văn Hùng:



ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2026
CHỦ TỌA



Hoàng Danh Sơn

Số: 27/DSNCLQ-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 06 năm 2026

DANH SÁCH

**Người có liên quan của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung
không có quyền biểu quyết nội dung Tờ trình số 19/TTr-HĐQT ngày 11/05/2026
của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026**

TT	Tên cổ đông	Số đăng ký sở hữu	Số cổ phần nắm giữ (tương đương số phiếu bầu)	Tỷ lệ/vốn điều lệ (%)
1	Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	4600100155	47.587.653	93,68%

**T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỌA**





CTCP GANG THÉP THÁI NGUYÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN
CÁN THÉP THÁI TRUNG
Số: 22 /BBKPBQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 06 năm 2026

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
Các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty CP Cán thép Thái Trung họp ngày 09/06/2026 đã bầu Ban kiểm phiếu, gồm các ông (bà) có tên sau đây:

- | | | |
|--------------------------|------------------------------|--------------|
| 1. Bà Nguyễn Thị Hoa Mai | - Kế toán trưởng Công ty | - Trưởng Ban |
| 2. Bà Nguyễn Thị Huệ | - Phó phòng Phòng Kế toán TC | - Thành viên |
| 3. Bà Lâm Thanh Hương | - Phó phòng Tổ chức HC | - Thành viên |

Ban Kiểm phiếu đã thực hiện kiểm phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung. Kết quả kiểm phiếu như sau:

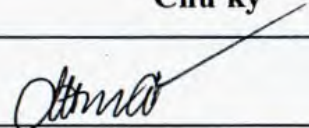
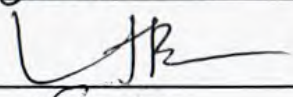
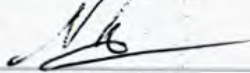
TT	Nội dung biểu quyết	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	Ý KIẾN BIỂU QUYẾT (1 cổ phiếu = 1 quyền biểu quyết)					
			Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
			Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Chương trình; Nội quy Đại hội	47.847.548	47.847.548	100,00	-	0,00	-	0,00
2	Đoàn Chủ tịch Đại hội	47.847.548	47.847.548	100,00	-	0,00	-	0,00
3	Thư ký Đại hội	47.847.548	47.847.548	100,00	-	0,00	-	0,00
4	Ban kiểm phiếu Đại hội	47.847.548	47.847.548	100,00	-	0,00	-	0,00
5	Tờ trình số 14/TTr-HĐQT ngày 11/05/2026 của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028	47.847.548	47.847.548	100,00	-	0,00	-	0,00
6	Tờ trình số 15/TTr-HĐQT ngày 11/05/2026 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Quy chế bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028	47.847.548	47.847.548	100,00	-	0,00	-	0,00

TT	Nội dung biểu quyết	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	Ý KIẾN BIỂU QUYẾT (1 cổ phiếu = 1 quyền biểu quyết)					
			Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
			Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
7	Tờ trình số 16/TTr-HĐQT ngày 11/05/2026 của Hội đồng quản trị về việc thông qua danh sách đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028	47.847.548	47.847.548	100,00	-	0,00	-	0,00
8	Báo cáo số 13/BC-HĐQT ngày 11/05/2026 của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2025; Phương hướng, nhiệm vụ năm 2026	47.847.548	47.847.548	100,00	-	0,00	-	0,00
9	Báo cáo số 02/BC-BKS ngày 11/05/2026 của Ban kiểm soát về hoạt động của của Ban kiểm soát năm 2025; Kế hoạch hoạt động năm 2026	47.847.548	47.847.548	100,00	-	0,00	-	0,00
10	Tờ trình số 17/TTr-HĐQT ngày 11/05/2026 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho kỳ kế toán 01/01/2025 đến 31/12/2025; Phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2025; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2026	47.847.548	47.847.548	100,00	-	0,00	-	0,00
11	Tờ trình số 18/TTr-HĐQT ngày 11/05/2026 của Hội đồng quản trị về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026	47.847.548	47.847.548	100,00	-	0,00	-	0,00
12	Tờ trình số 19/TTr-HĐQT ngày 11/05/2026 của HĐQT về việc ký kết các hợp đồng, giao dịch với Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên năm 2026	259.895	259.895	100,00	-	0,00	-	0,00
13	Tờ trình số 20/TTr-HĐQT ngày 11/05/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua Báo cáo mức tiền lương, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty năm 2025; Kế hoạch năm 2026	47.847.548	47.847.548	100,00	-	0,00	-	0,00
14	Tờ trình số 03/TTr-BKS ngày 11/05/2026 của Ban kiểm soát Công ty về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán để kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty	47.847.548	47.847.548	100,00	-	0,00	-	0,00

TT	Nội dung biểu quyết	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	Ý KIẾN BIỂU QUYẾT (1 cổ phiếu = 1 quyền biểu quyết)					
			Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
			Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
15	Tờ trình số 21/TTr-HĐQT ngày 11/05/2026 của HĐQT về việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty	47.847.548	47.847.548	100,00	-	0,00	-	0,00
16	Biên bản Đại hội	47.847.548	47.847.548	100,00	-	0,00	-	0,00
17	Nghị quyết Đại hội	47.847.548	47.847.548	100,00	-	0,00	-	0,00

Các kết quả biểu quyết trên đã được Đoàn Chủ tịch Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 công bố trước Đại hội sau mỗi lần biểu quyết.

CHỮ KÝ CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thị Hoa Mai	Trưởng Ban	
2	Nguyễn Thị Huệ	Thành viên	
3	Lâm Thanh Hương	Thành viên	



CTCP GANG THÉP THÁI NGUYÊN
**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÁN THÉP THÁI TRUNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 17 /BBKP-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 06 năm 2026

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2023-2028
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung;

Căn cứ Quy chế bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026,

Ban kiểm phiếu chúng tôi gồm:

- | | | |
|--------------------------|--------------------------------|--------------|
| 1. Bà Nguyễn Thị Hoa Mai | - Kế toán trưởng | - Trưởng ban |
| 2. Bà Nguyễn Thị Huệ | - Phó phòng Kế toán Tài chính | - Ủy viên |
| 3. Bà Lâm Thanh Hương | - Phó phòng Tổ chức Hành chính | - Ủy viên |

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 với các nội dung sau:

I. Cổ đông, cổ phiếu, quyền biểu quyết.

- | | |
|--|---------------------|
| - Tổng số cổ đông/đại diện cổ đông tham dự đại hội | 26 người |
| - Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết | 47.847.548 cổ phiếu |

II. Danh sách đề cử; số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 được bầu bổ sung; tổ chức bầu cử.

1. Danh sách đề cử ứng viên Hội đồng quản trị:

- Ông: Tô Mạnh Hưng

2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung: 01 người.

3. Tổ chức bầu cử.

- Ban kiểm phiếu hướng dẫn bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 theo phương thức bầu dồn phiếu.

- Ban kiểm phiếu đã tiến hành phát phiếu bầu cử, giám sát quá trình bầu, thu phiếu bầu và tiến hành kiểm phiếu.

III. Kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

- | | | | | |
|--------------------------|----|---------------------|------------|------------------|
| - Tổng số phiếu phát ra: | 26 | tờ phiếu tương ứng: | 47.847.548 | phiếu biểu quyết |
| - Tổng số phiếu thu về: | 26 | tờ phiếu tương ứng: | 47.847.548 | phiếu biểu quyết |
| - Số phiếu hợp lệ: | 26 | tờ phiếu tương ứng: | 47.847.548 | phiếu biểu quyết |

- Số phiếu không hợp lệ: 0 tờ phiếu tương ứng: 0 phiếu biểu quyết

Kết quả kiểm phiếu:

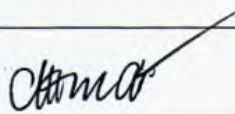
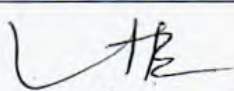
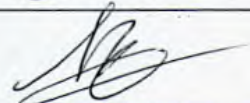
Ông: Tô Mạnh Hưng - được 47.847.548 phiếu bầu; đạt tỷ lệ: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

IV. Công bố kết quả bầu cử.

Căn cứ Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020, Khoản 3 Điều 28 Điều lệ Công ty và Quy chế bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 và kết quả kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử: Ông Tô Mạnh Hưng đã trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2023-2028.

Biên bản được lập xong hồi 09 giờ 45 phút ngày 09 tháng 06 năm 2026 và được đọc công khai tại Đại hội.

CHỮ KÝ CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thị Hoa Mai	Trưởng ban	
2	Nguyễn Thị Huệ	Thành viên	
3	Lâm Thanh Hương	Thành viên	

Số: 13 /BC-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 05 năm 2026

BÁO CÁO
Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025;
Phương hướng, nhiệm vụ năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và Phương hướng, nhiệm vụ của HĐQT năm 2026 như sau:

Phần thứ nhất

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2025

I. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.

1. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT năm 2025.

Trong năm 2025, thực hiện quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty CTCP Cán thép Thái Trung; Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, HĐQT Công ty đã tổ chức thành công 01 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2025 theo hình thức trực tiếp.

Hoạt động của HĐQT được vận hành dân chủ, khoa học; định kỳ, HĐQT đã tổ chức các phiên họp để đưa ra các quyết định mang tính định hướng toàn diện hoạt động sản xuất kinh doanh, chỉ đạo Ban điều hành chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ thường niên 2025 thông qua. Nội dung các phiên họp được cụ thể hóa bằng các Biên bản và Nghị quyết; Trưởng Ban kiểm soát được mời tham gia dự họp và đóng góp ý kiến tại tất cả các phiên họp HĐQT; giữa các kỳ họp định kỳ, HĐQT đã thông qua nhiều chủ trương, quyết sách bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản. Các quyết nghị, chỉ đạo, định hướng của HĐQT được ban hành kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tế và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Công ty, tạo điều kiện để Ban điều hành chủ động hơn trong việc tổ chức triển khai thực hiện thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Năm 2025, HĐQT tổ chức 04 cuộc họp trực tiếp và thực hiện xin ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản để tập trung giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT và các vấn đề trọng tâm liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty; triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2025 theo phê duyệt của ĐHĐCĐ; đồng thời chỉ đạo, quản lý giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong việc thực thi các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT. Các nghị quyết, quyết định được HĐQT thống nhất là những định hướng quan trọng giúp Ban Điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của Công ty một cách tốt nhất.

(Bảng tổng hợp các Nghị quyết, Quyết định HĐQT năm 2025 đã được công bố tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025 tại địa chỉ www.ttr.com.vn).

Thời điểm hiện tại, số lượng thành viên HĐQT Công ty là 03 thành viên trong đó có 01 thành viên không điều hành.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT năm 2025.

Trong năm 2025, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các trách nhiệm chung đối với các hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT đã hoàn thành các nhiệm vụ được giao theo phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT trong việc lập và thực hiện chương trình công tác năm, phân công nhiệm vụ giữa các thành viên HĐQT; tổ chức họp; lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Thông báo của HĐQT; chỉ đạo, quản lý và giám sát Tổng Giám đốc thực hiện các nghị quyết của HĐQT;

- Các thành viên HĐQT được giao phụ trách các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã hoàn thành tốt công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

3. Tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của từng thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty năm 2025.

Công ty thực hiện trả tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng thường niên 2025.

(Bảng tổng hợp chi tiết tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc năm 2025 đã được công bố tại Báo cáo tài chính và Báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty tại địa chỉ www.ttr.com.vn).

II. Kết quả giám sát hoạt động điều hành SXKD của Ban Tổng Giám đốc.

1. Cơ cấu nhân sự Ban Tổng Giám đốc.

Cơ cấu nhân sự Ban Tổng Giám đốc năm 2025 gồm 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc từ ngày 06/05/2025).

Tổng Giám đốc Công ty đã chủ động phân giao nhiệm vụ cho các thành viên phụ trách từng lĩnh vực cụ thể; ngoài việc thực hiện vai trò công tác điều hành chung, Tổng Giám đốc đã xây dựng cơ chế làm việc tập thể, tạo điều kiện cho mỗi thành viên phát huy được hết năng lực chuyên môn, tính độc lập, trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, góp phần từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc.

2. Đánh giá công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Ban Tổng Giám đốc.

- Ban Tổng Giám đốc Công ty, đứng đầu là Tổng Giám đốc, đã điều hành hoạt động sản xuất của Công ty tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; các thành viên Ban điều hành luôn chứng minh được năng lực, trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm, bản lĩnh lãnh đạo, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Ban điều hành đã tổ chức thực hiện, triển khai đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Trong công tác điều hành, Tổng Giám đốc đã thể hiện tinh thần quyết đoán, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, mạnh dạn đề xuất nhiều ý tưởng mới và giải pháp thực hiện để HĐQT xem xét quyết định.

- Tổng Giám đốc thực hiện chế độ họp giao ban định kỳ hàng tuần với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng các phòng nghiệp vụ, Quản đốc các Phân xưởng sản xuất; đồng thời tổ chức họp chuyên đề theo từng công việc, nhóm công việc liên quan để chỉ đạo sát sao và xử kịp thời các vấn đề phát sinh. Căn cứ yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban điều hành đã chủ động đề xuất HĐQT các giải pháp cần thiết về tài chính, nhân sự, huy động tối đa nguồn lực của Công ty.

- Ban Tổng Giám đốc đã làm tốt công tác khai thác các kênh tín dụng hiệu quả để tạo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tình hình tài chính của Công ty được duy trì ổn định, có mức độ tín nhiệm tốt đối với các tổ chức tín dụng.

- Ban Tổng Giám đốc phối hợp tốt với các tổ chức đảng, đoàn thể, củng cố sự đồng thuận trong các hoạt động của Công ty. Ban điều hành có chính sách khen thưởng, phúc lợi thích hợp để kịp thời động viên, khuyến khích các cán bộ nhân viên có thành tích tốt trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Kết quả điều hành hoạt động SXKD của Công ty năm 2025.

a) Kết quả hoạt động SXKD năm 2025 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025:

+ Sản lượng thép cán đạt 461.016 tấn, bằng 113,3% so với năm 2024; đạt 116,71% so với kế hoạch năm 2025.

+ Doanh thu đạt 5.969 tỷ đồng, bằng 111,82% so với năm 2024; đạt 117,16% so với kế hoạch 2025.

+ Lợi nhuận trước thuế đạt 2,30 tỷ đồng, bằng 16,28% so với năm 2024, đạt 31,94% so với kế hoạch 2025.

+ Lợi nhuận sau thuế đạt 2,30 tỷ đồng, bằng 20,48% so với năm 2024 và đạt 40,42% so với kế hoạch 2025.

+ Thu nhập bình quân đạt 11,74 triệu đồng/người-tháng; bằng 106,53% so với năm 2024; đạt 111,07% so với kế hoạch 2025.

(Chi tiết kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 được trình bày tại Phụ lục kèm theo Báo cáo này).

b) Về công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Quản lý Kế hoạch - Vật tư:

- Về chuẩn bị nguyên liệu: xây dựng kế hoạch nguyên vật liệu đảm bảo đủ cho sản xuất; lựa chọn các nguồn phối phù hợp với đơn đặt hàng để tăng năng suất, có hiệu quả với các chỉ tiêu chính.

- Về sản xuất: chủ động kế hoạch tổ chức sản xuất hợp lý, khoa học, hiệu quả, khi điều kiện thuận lợi cùng các bộ phận phát huy tối đa năng lực sản xuất; đặc biệt quan tâm tới trọng lượng bỏ sản phẩm; chất lượng bao gói nhập kho.

Bên cạnh đó, trong thời gian dừng sản xuất, tổ chức sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị, vệ sinh mặt bằng, nhà xưởng...tạo việc làm cho người lao động.

Quản lý Tài chính Kế toán:

- Lập Báo cáo tài chính tháng, quý, năm; phối hợp với tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính; cung cấp tài liệu để thực hiện công bố thông tin đúng thời hạn; Lập các báo cáo theo yêu cầu quản lý của Công ty, cơ quan thuế, ngân hàng; tổ chức thực hiện tốt các nghiệp vụ, chế độ kế toán.

- Thực hiện công tác kiểm kê định kỳ 6 tháng, năm theo quy định.

- Chủ động làm việc với các tổ chức tín dụng, Ngân hàng kịp thời đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh; tiền lương và các chế độ khác đối với người lao động; quản lý, bảo toàn tài sản, nguồn vốn của Công ty.

+ *Quản lý và vận hành thiết bị:*

Công tác quản lý, bảo dưỡng và vận hành thiết bị được chú trọng, sự cố thiết bị trong quá trình sản xuất giảm, không có sự cố lặp lại.

+ *Quản lý kỹ thuật công nghệ; Chất lượng sản phẩm; An toàn - Vệ sinh lao động:*

- Thực hiện Chỉ tiêu KT- KT năm 2025:

Tiêu hao kim loại (Tấn/Tsp)		Tiêu hao dầu FO (Kg/Tsp)		Tiêu hao điện (Kw/Tsp)	
Định mức	Thực hiện	Định mức	Thực hiện	Định mức	Thực hiện
1,0225	1,0226	19,80	23,19	101,0	94,9

Hiệu suất thiết bị năm 2025 đạt 86,14 %.

- Kiểm soát chất lượng sản phẩm:

. Thực hiện duy trì kiểm soát nguồn phôi, phân loại phôi trước khi đưa vào sản xuất.

. Chất lượng sản phẩm sản xuất cơ bản đảm bảo tiêu chuẩn và đáp ứng yêu cầu về màu sắc bề mặt, hình thức đóng bó và trọng lượng bó.

. Duy trì, phối hợp với QMS đánh giá giám sát Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2015;

- An toàn-Vệ sinh lao động, môi trường và phòng chống cháy nổ:

. An toàn-Vệ sinh lao động: Thực hiện cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động đảm bảo về chất lượng, số lượng, chủng loại theo từng ngành nghề phù hợp với công việc theo đúng quy định ; Hợp đồng với cơ sở đào tạo có thẩm quyền tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho tất cả các đối tượng trong công ty. Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động theo quy chế, quy định của Công ty.

. Công tác bảo vệ môi trường: Thực hiện quan trắc môi trường, thu gom chất thải nguy hại theo quy định.

. Phòng chống cháy nổ: Thực hiện chế độ kiểm tra thường xuyên, đột xuất các phương tiện phòng cháy, chữa cháy.

+ *Quản lý cán bộ, lao động, tiền lương; chế độ chính sách đối với người lao động; hành chính - văn phòng:*

- Công tác tổ chức cán bộ: Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm lại 03 cán bộ; bổ nhiệm lần đầu 02 cán bộ; Tổng Giám đốc bổ nhiệm lại 05 cán bộ thuộc thẩm quyền. Công tác bổ nhiệm cán bộ được thực hiện theo đúng quy định, thẩm quyền.

- Tình hình sử dụng lao động:

. Lao động đầu kỳ: 249 người; trong đó lao động nữ 53 người.

. Lao động tăng trong kỳ: 08 người; trong đó nữ: 01 người

. Lao động giảm trong kỳ: 10 người; trong đó nữ: 01 người.

. Lao động cuối kỳ: 247 người; lao động nữ 53 người.

- Quản lý lao động và tiền lương: Thực hiện quản lý lao động, phân phối tiền lương cho người lao động; thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên đối với cán bộ quản lý, công nhân viên, phục vụ theo Quy chế hiện hành của Công ty.

- Chế độ Bảo hiểm xã hội đối với người lao động: Thu nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp đầy đủ, đúng thời hạn; đề nghị cơ quan BHXH giải quyết chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe kịp thời, đúng chế độ.

- Đào tạo nguồn nhân lực: Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kèm cấp nâng bậc đối với lao động trực tiếp sản xuất. Kết quả 14 lao động đủ điều kiện nâng bậc lương. Tham gia thi chọn lao động giỏi do TISCO tổ chức; kết quả: 01 cá nhân đạt giải toàn diện, 07 cá nhân giải tay nghề.

- Chăm sóc sức khỏe người lao động: Duy trì trực cấp cứu; khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể cán bộ, người lao động làm các công việc nặng nhọc độc hại nguy hiểm, lao động nữ; Quan trắc môi trường lao động theo quy định, kịp thời khắc phục những vị trí không đạt tiêu chuẩn vệ sinh.

- Công tác văn phòng, nhà ăn, bảo vệ: thực hiện và duy trì tốt công tác văn phòng; Nhà ăn ca đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, chế độ dinh dưỡng của suất ăn ca; Bảo vệ duy trì tốt công tác tuần tra, canh gác, bảo vệ an toàn tài sản của Công ty.

- Các công tác khác: thực hiện lập các Báo cáo định kỳ về quản trị công ty, Báo cáo thường niên; thực hiện công bố thông tin định kỳ, bất thường đúng thời hạn.

Phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm những ngày lễ lớn của đất nước và ngày thành lập Công ty.

4. Những mặt đã đạt được trong năm 2025.

- Khối Kỹ thuật công nghệ xây dựng phương án, chủ động làm chủ việc bảo dưỡng, sửa chữa, vệ sinh các hạng mục khu vực nội hình lò nung mà không phải thuê ngoài như: Đục xỉ và đồ bê tông đáy lò nung cho mỗi kỳ sửa chữa; đưa ra các phương pháp sấy lò mới (*do thời gian dùng mỗi đợt sửa chữa rất ngắn*), giảm thời gian sấy, đảm bảo an toàn nội hình lò nung; cải tiến hộp dẫn hướng cho sản phẩm D10, ổn định về công nghệ, giảm thời gian thay hộp dẫn; xây dựng phương án và tổ chức sản xuất thành công sản phẩm D32-CB4 từ nguồn phối SD295A, giảm giá thành sản phẩm (*trước đây phải dùng nguồn phối SD390*).

- Bảo dưỡng vòng bi giá các giá cán thô, sự cố cháy vòng bi khu vực giá cán thô giảm rõ rệt.

- Hiệu suất thiết bị năm 2025: đạt 86,14%, đạt kế hoạch năm 2025.

5. Một số hạn chế trong năm 2025.

- Về công nghệ: Phế chủ quan do đường dẫn cán chệch, kẹt con lăn tạo trùng, khuyết tật vật cán; chỉ tiêu kim loại, dầu Fo còn cao hơn định mức.

- Về thiết bị: xảy ra một số sự cố: Tốc độ giá cán K13, K17 không ổn định; chạm mát động cơ giá cán K16, roto động cơ giá cán K15; MC2 hoạt động không ổn định, tự cắt giữa phối, cắt đuôi dài; phóng điện TI tủ điện lộ 372; hỏng các trục truyền giá cán K3, K5, K17, K15; sự cố bộ ly hợp MC4, hỏng vòng bi HGT- K4; K13..

+ Về an toàn-vệ sinh lao động:

Năm 2025, Công ty xảy ra 01 vụ tai nạn lao động nhẹ.

III. Kết luận.

Năm 2025, với sự ủng hộ, đồng hành của các quý vị cổ đông và sự đoàn kết, quyết tâm của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và tập thể cán bộ công nhân viên, người lao động, Công ty cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025. Hội đồng quản trị tin tưởng rằng Công ty sẽ tiếp tục vững bước trên con đường phát triển phía trước, không ngừng gia tăng lợi ích cho các cổ đông, nhà đầu tư; đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, người lao động Công ty tiếp tục được cải thiện.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2026

I. Đặc điểm tình hình.

Nhận định năm 2026, Công ty vẫn phải đối mặt với những khó khăn do giá nguyên, nhiên liệu diễn biến khó lường; diễn biến lãi suất, tỷ giá phức tạp...;

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2026, Công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp trong chỉ đạo, quản lý điều hành, chủ động, linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực hiện các giải pháp tiết giảm chi phí, giảm giá thành sản phẩm, duy trì sản xuất kinh doanh có hiệu quả, đảm bảo việc làm, thu nhập, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động;

Tiếp tục nghiên cứu chủ trương sắp xếp cơ cấu tổ chức, lao động đảm bảo cơ cấu lao động hợp lý phù hợp với thực tế hiện nay của Công ty.

II. Về mục tiêu và chỉ tiêu kế hoạch dự kiến năm 2026.

Trước tình hình khó khăn nêu trên, để duy trì sản xuất ổn định, giảm chi phí để hạ giá thành sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh, Công ty đề ra các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu được nêu tại Tờ trình số 18/TTr-HĐQT ngày 11 tháng 05 năm 2026 của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.

III. Giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

1. Quản lý, điều hành.

+ Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, đây là công cụ để đánh giá, phân tích hiệu quả công việc từng Phòng/Phân xưởng cũng như từng cán bộ, người lao động; xác định chính xác, khách quan hiệu quả trong công việc. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả công tác quản lý.

+ Cẩn trọng trong đầu tư, thực hành tiết kiệm, linh hoạt trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tăng cường công tác quản lý trong lĩnh vực xuất bán hàng; giao nhận phôi thép, phản ánh kịp thời với khách hàng những trường hợp chất lượng hàng hóa không đúng hợp đồng.

+ Xây dựng và phát huy môi trường làm việc năng động, thân thiện, có bản sắc văn hóa riêng của Công ty.

2. Kế hoạch - Vật tư.

+ Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin từ phía khách hàng giúp cho công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả.

+ Rà soát nhu cầu vật tư nguyên liệu để có kế hoạch mua sắm phù hợp với giá và mức dự trữ hợp lý đảm bảo duy trì sản xuất ổn định, có hiệu quả; không dự trữ những phụ tùng, vật tư, thiết bị sẵn có trên thị trường.

3. Quản lý tài chính.

+ Quản lý và sử dụng vốn chủ động, hiệu quả. Kịp thời xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh để có phương án sử dụng nguồn vốn hiệu quả. Quản trị tốt công tác bán hàng, thanh toán và thu hồi công nợ.

+ Tích cực tiếp cận và huy động các nguồn vốn hợp pháp phục vụ cho kế hoạch sản xuất kinh doanh; tiếp tục duy trì hạn mức tín dụng với Ngân hàng để đảm bảo vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Kiểm tra, rà soát máy móc thiết bị, hàng tồn kho cũ hỏng, không thể tái sử dụng phục vụ công tác thanh lý, thu hồi vốn.

+ Tăng cường quản trị rủi ro, bảo toàn vốn, tiết kiệm chi phí để Công ty hoạt động ổn định; tính toán hiệu quả của từng công việc để điều chỉnh kịp thời việc sản xuất kinh doanh, đảm bảo hiệu quả tốt nhất.

+ Quản trị tốt công tác mua vật tư, hàng hóa; duy trì tồn kho ở mức hợp lý; tìm các giải pháp giảm chi phí tài chính.

- Không để phát sinh nợ khó đòi.

4. Về quản lý và sử dụng nguồn nhân lực.

+ Xây dựng, tổ chức bộ máy khoa học, cơ cấu lao động hợp lý; phân công trách nhiệm rõ ràng, có sự phối hợp đồng bộ giữa các Phòng/Phân xưởng nâng cao tính chuyên môn, cùng nhau thực hiện chức năng, nhiệm vụ cốt lõi của Công ty là phát triển bền vững, hiệu quả.

+ Đẩy mạnh áp dụng công nghệ tiên tiến; rà soát lược bỏ quy trình - tổ chức sản xuất không còn phù hợp, áp dụng định mức lao động tiên tiến và có chế độ đãi ngộ để tuyển dụng, thu hút nhân lực chất lượng cao, đó là cơ sở sắp xếp, định biên lao động hợp lý.

+ Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa; tăng cường phối hợp với các cơ sở đào tạo để tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực có kiến thức và kỹ năng sát với nhu cầu thực tế của Công ty; sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực được đào tạo.

5. Quản lý thiết bị, sử dụng năng lượng.

+ Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên thiết bị;

+ Tăng cường công tác quản lý thiết bị, đặc biệt là công tác kiểm tra nhằm sớm phát hiện nguy cơ xảy ra sự cố để có biện pháp khắc phục kịp thời, quan tâm chất lượng sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị định kỳ và sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị theo ca sản xuất;

+ Tăng cường công tác quản lý chi phí vật liệu, phụ tùng thay thế cho sửa chữa thường xuyên; tổ chức theo dõi, đánh giá và rút kinh nghiệm để điều chỉnh phương thức quản lý cho phù hợp;

+ Rà soát, lựa chọn các giải pháp tiết kiệm năng lượng để triển khai áp dụng nhằm mang lại hiệu quả cho sản xuất kinh doanh; Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng năng lượng.

6. Về tổ chức sản xuất, quản lý kỹ thuật công nghệ, chất lượng sản phẩm; bảo vệ môi trường; an toàn và vệ sinh lao động.

+ Xây dựng phương án tổ chức sản xuất đảm bảo tính ổn định, hiệu quả, phù hợp với công nghệ sản xuất, mô hình phát triển Công ty.

+ Chuẩn hóa quy trình sản xuất, kiểm soát định mức trong sản xuất, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành, tạo lợi thế trong kinh doanh.

+ Áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào phục vụ sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

+ Thực hiện đầu tư, cải tạo, nâng cấp, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ, mặt bằng nhà xưởng đúng trọng tâm để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Duy trì và vận hành hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và hệ thống phòng thử nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017

+ Bảo vệ môi trường: Chủ động đầu tư xây dựng, vận hành hiệu quả hệ thống thu gom xử lý nước thải, chất thải rắn, bụi, khói, tiếng ồn. Duy trì quan trắc, kiểm soát các nguồn thải để xử lý kịp thời.

+ Thực hiện cải thiện điều kiện làm việc; đề ra các giải pháp đảm bảo an toàn vệ sinh lao động cũng như môi trường làm việc cho người lao động một cách tốt nhất; không để xảy ra tai nạn lao động.

IV. Một số nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT:

1. Tăng cường vai trò, trách nhiệm cụ thể của từng thành viên HĐQT trong công tác quản trị doanh nghiệp, tiếp tục hoàn thiện cơ chế chỉ đạo, phối hợp giữa HĐQT với Ban điều hành cũng như cơ chế phối hợp với Ban kiểm soát, tổ chức đảng, đoàn thể nhằm phát huy sức mạnh đoàn kết nội bộ tại Công ty;

2. Chỉ đạo Ban điều hành tập trung giải quyết dứt điểm các tồn tại hiện nay, tạo tiền đề để Công ty tiếp tục ổn định và phát triển.

3. Chỉ đạo Ban điều hành bám sát các nội dung kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2026 để triển khai thực hiện tốt các mặt hoạt động với phương châm “Đáp ứng cao nhất các yêu cầu hợp lý của khách hàng về chất lượng sản phẩm và dịch vụ”;

4. Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng và thực hiện các giải pháp hiệu quả để phát triển nguồn nhân lực; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

5. Tiếp tục nghiên cứu sắp xếp cơ cấu tổ chức, quản lý điều hành hoạt động sản xuất của Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

Trên đây là báo cáo đánh giá, tổng kết hoạt động của HĐQT và công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc Công ty năm 2025; Phương hướng, nhiệm vụ năm 2026. Bên cạnh những công việc đã đạt được, với tinh thần trách nhiệm và cầu thị, HĐQT nhận thấy trong công tác quản lý, điều hành còn có những vấn đề còn hạn chế cần phải giải quyết dứt điểm trong thời gian tới, để Công ty ngày càng phát triển, xứng đáng với năng lực của Công ty, đáp ứng hơn nữa sự kỳ vọng của quý vị cổ đông và xã hội.

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS công ty;
- Ban Tổng GD; KTT;
- www.ttr.com.vn ;
- Lưu: VT; Thư ký Công ty;



PHỤ LỤC
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số 13/BC-HĐQT ngày 11/05/2026 của Hội đồng quản trị)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2024	KH năm 2025	TH năm 2025	So sánh (%)	
						TH năm 2024	KH năm 2025
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Giá trị SXCN	Tỷ đồng	1546	1.501	1.751	113,26	116,66
2	SL hiện vật chủ yếu	Tấn	406.889	395.000	461.016	113,3	116,71
	<i>Thép TISCO</i>	Tấn	395.634	395.000	461.016	116,53	116,71
	<i>Thép khác</i>	Tấn	11.255				
3	Tiêu thụ sản phẩm	Tấn	406.889	395.000	461.016	113,3	116,71
	<i>Thép TISCO</i>	Tấn	395.634	395.000	461.016	116,53	116,71
	<i>Thép khác</i>	Tấn	11.255				
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.338	5.095	5.969	111,82	117,15
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	14,13	7,20	2,30	16,28	31,94
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	11,23	5,69	2,30	20,48	40,42
7	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	18,46	15	29,05	157,37	193,67
8	Lao động bình quân	Người	250	255	249	99,60	97,65
9	Thu nhập bình quân	Tr. đồng/ người- tháng	11,02	10,57	11,74	106,53	111,07

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hoàng Danh Sơn

Số: 02 /BC-BKS

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 05 năm 2026

BÁO CÁO
Hoạt động của Ban kiểm soát
trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung;

Căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC và tình hình hoạt động của Công ty năm 2025,

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội kết quả kiểm tra, giám sát năm 2025 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026 như sau:

1. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025:

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2023-2028 được Đại hội đồng cổ đông bầu ngày 28/4/2023 gồm 3 thành viên. Sau Đại hội, Ban kiểm soát đã họp kiện toàn, bầu Trưởng ban và phân công nhiệm vụ các thành viên Ban kiểm soát.

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã thực hiện theo qui chế và tiến hành họp mỗi quý một lần để xem xét các vấn đề liên quan đến việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể:

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và một số cuộc họp của Ban điều hành; giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị và Ban điều hành;
- Xem xét tính phù hợp các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác quản lý;
- Giám sát việc thực thi pháp luật và các qui chế, qui định mà Công ty đã ban hành;
- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025, nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính...

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát HĐQT và Ban TGD trong việc quản lý và điều hành hoạt động SXKD của Công ty; thẩm định BCTC năm 2025 và tham gia kiểm kê thực tế (kiểm tra chọn mẫu) thời điểm 01/01/2026 cùng với chuyên môn (phòng Kế toán và phòng Kế hoạch vật tư), sau kiểm tra đã trao đổi cùng các đơn vị những vấn đề liên quan đến công tác quản lý kho vật tư, sản phẩm...

2. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã triển khai 04 cuộc họp trực tiếp và ngoài ra xin ý kiến thành viên bằng văn bản nhằm quyết định các vấn đề về sản xuất kinh doanh của Công ty. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đúng với thẩm quyền quy định tại Điều lệ Công ty, tập trung vào việc triển khai thực hiện các nội dung mà Đại hội đồng

cổ đông thường niên năm 2025 đã thống nhất thông qua và nhiều nội dung khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản lý của Công ty.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý, điều hành và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã bám sát các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, kiên trì với mục tiêu định hướng sản xuất kinh doanh; có quyết định điều hành phù hợp với tình hình thực tế, áp dụng nhiều giải pháp về quản lý, kỹ thuật, ... nhằm thực hiện các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông giao.

Căn cứ kết quả kiểm tra giám sát, Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung báo cáo đánh giá về công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty.

3. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025:

Trong năm 2025, hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty đều tập trung vào các mục tiêu đã được Đại hội cổ đông thông qua. Hội đồng quản trị đã có các Nghị quyết kịp thời, đúng đắn; Ban Tổng Giám đốc điều hành linh hoạt, tăng cường công tác quản lý, nắm bắt diễn biến của thị trường. Đẩy mạnh các giải pháp kỹ thuật, phấn đấu giảm các chỉ tiêu tiêu hao nhằm hạ giá thành sản phẩm góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Đội ngũ cán bộ quản lý điều hành và người lao động đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, được thể hiện thông qua số liệu các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	So sánh thực hiện năm 2025 (%)	
						So với TH 2024	So với KH 2025
A'	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Giá trị SXCN	Tỷ đ	1546	1.501	1.751	113,26	116,66
2	Sản lượng sản xuất	Tấn	406.889	395.000	461.016	113,3	116,71
	- Thép TISCO	Tấn	395.634	395.000	461.016	116,53	116,71
	- Thép khác	Tấn	11.255	-	-	-	-
3	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	406.889	395.000	461.016	113,3	116,71
	- Thép TISCO	Tấn	395.634	395.000	461.016	116,53	116,71
	- Thép khác	Tấn	11.255	-	-	-	-
4	Tổng doanh thu	Tỷ đ	5.338	5.095	5.969	111,82	117,15
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	14,13	7,20	2,30	16,28	31,94
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đ	11,23	5,69	2,30	20,48	40,42
7	Nộp NS NN (thuế)	Tỷ đ	18,46	15	29,05	157,37	193,67
8	Lao động bình quân	Người	250	255	249	99,60	97,65
9	Thu nhập bình quân (triệu đ/người/tháng)	Tr.đ	11,02	10,57	11,74	106,53	111,07

Năm 2025, Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong điều kiện chịu ảnh hưởng của thị trường thép trong nước cạnh tranh gay gắt; giá nguyên vật liệu đầu vào biến động mạnh; Phôi đầu vào phục vụ sản xuất có nhiều nguồn gốc, phần nào làm ảnh hưởng đến sự đồng đều về thành phần hóa học và khó khăn trong quản lý phôi đầu vào; Khí than cốc thay thế một phần lượng dầu FO dùng cho việc nung phôi có những thời điểm rất thấp, không ổn định đã ảnh hưởng đến chỉ tiêu nhiên liệu tại đơn vị; Thiết bị sản xuất dài ngày, trên dây chuyền bộc lộ dấu hiệu của sự thiếu ổn định rõ rệt, sự cố lớn về thiết bị gia tăng, vật tư dự phòng thay thế phục vụ cho sản xuất hạn hẹp. Tỷ lệ sản phẩm thép D10 cao (*SL D10 chiếm 34,5% tổng sản lượng sản xuất năm 2025*); Tình hình tài chính rất khó khăn dẫn đến khó khăn cho việc thanh quyết toán cho các nhà cung cấp và Ngân hàng; Bên cạnh đó, diễn biến thời tiết, mưa bão bất thường, ngập lụt nghiêm trọng nhiều khu vực trên địa bàn trong quý III làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên dưới sự lãnh đạo chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty và sự cố gắng nỗ lực của đội ngũ CNVCLĐ, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty có hiệu quả: các chỉ tiêu về sản lượng sản xuất & tiêu thụ, doanh thu và tiền lương của người lao động đạt vượt mức kế hoạch đề ra (riêng chỉ tiêu lợi nhuận không đạt); đời sống người lao động cơ bản được nâng lên...

Những kết quả đạt được trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

+ Công tác quản lý: Tăng cường công tác quản lý chi phí, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các giải pháp về thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí; đảm bảo thanh toán đầy đủ lương và các chế độ đối với người lao động; đồng thời thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và nhân lực tại các phòng chuyên môn, phân xưởng theo hướng tinh gọn hiệu quả; đáp ứng đủ nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh; Bên cạnh đó tiếp tục rà soát bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện các quy chế, quy định phục vụ công tác quản lý;...phấn đấu hoàn thành các mục tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025.

+ Công tác kỹ thuật công nghệ:

- Năm 2025 với mục tiêu giảm các chi phí, giảm giá thành sản phẩm, khối Kỹ thuật công nghệ đã xây dựng phương án; làm chủ trong việc bảo dưỡng, sửa chữa, vệ sinh các hạng mục khu vực nội hình lò nung mà không phải thuê ngoài như: đục xỉ và đổ bê tông đáy lò nung cho mỗi kỳ sửa chữa; đưa ra các phương pháp sấy lò mới (do thời gian dừng mỗi đợt sửa chữa rất ngắn), giảm thời gian sấy mà vẫn đảm bảo an toàn nội hình lò nung để đảm bảo đáp ứng sản lượng phục vụ công tác tiêu thụ; cải tiến hộp dẫn hướng cho sản phẩm D10 để ổn định về công nghệ, giảm thời gian thay hộp dẫn; xây dựng phương án và tổ chức sản xuất thành công sản phẩm D32CB4 từ nguồn phôi SD295A để giảm giá thành sản phẩm (trước đây phải dùng nguồn phôi SD390).

- Tận dụng thời gian dừng chuyển đổi sản phẩm, để thay bộ trao đổi nhiệt (do đó không còn hiện tượng bị dương lò), định kỳ bảo dưỡng vòng bi các giá cán thô nên hiện tượng cháy vòng bi khu vực giá cán thô giảm rõ rệt, không còn trường hợp cháy vòng bi cán thô gây ảnh hưởng đến gãy trục cán ...

+ Công tác chất lượng sản phẩm:

- Công tác chất lượng sản phẩm luôn được Công ty quan tâm và nâng cao đáp ứng yêu cầu của khách hàng về màu sắc bề mặt, hình thức đóng bó cũng như trọng lượng bó. Tỷ lệ chênh lệch về đơn trọng giữa các bó ngày càng đồng đều hơn và luôn bám sát theo quy định của TISCO.

- Duy trì tốt công tác kiểm tra, uốn, bẻ nhanh tại máy cắt 4 khu vực sản ngoài để đảm bảo hạn chế thấp nhất các sản phẩm từ nguồn phôi trung tần không đạt chất lượng lọt ra thị

trường, ổn định tỷ lệ chênh lệch về đơn trọng giữa các bó, trọng lượng bó sản xuất theo miền min trong tác nghiệp, tạo sức cạnh tranh của sản phẩm, đáp ứng yêu cầu của khách hàng...

- Quá trình kiểm soát phôi từ đầu vào và kiểm soát uốn nhanh sản phẩm được thực hiện thường xuyên, do đó trong năm 2025 không có khiếu kiện lớn của khách hàng phản ánh liên quan đến sản phẩm thép bị gãy, sản phẩm không đạt chất lượng ra ngoài thị trường.

+ Công tác quản lý thiết bị:

- Hiệu suất thiết bị năm 2025 đạt 86,14%; nhìn chung công tác bảo trì bảo dưỡng thiết bị đã có nhiều cố gắng; đã chủ động lập kế hoạch, xây dựng phương án & thực hiện sửa chữa bảo dưỡng trong thời gian thay sản phẩm hoặc dừng giờ cao điểm để giảm tối đa thời gian dừng sản xuất; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát trong quá trình vận hành nhằm phát hiện sớm nguy cơ hỏng hóc và ngăn chặn phát sinh các sự cố trong quá trình sản xuất; làm chủ và nâng cao hiệu suất thiết bị,...

- Các tổ sản xuất bám sát kế hoạch sản xuất của Công ty, kiểm soát chặt chẽ tình trạng thiết bị trên dây chuyền, đề xuất các phương án sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị kịp thời. Phòng Cơ điện và Phân xưởng Cơ điện đã phối hợp nhịp nhàng cùng Phân xưởng Cán, chủ động triển khai công tác sửa chữa thiết bị đan xen trong các đợt dừng thay chuyển sản phẩm; phối hợp cùng với phòng Kế hoạch Vật tư đảm bảo đủ cơ sở thiết bị dự phòng về số lượng và chất lượng. Kiểm soát chặt chẽ các thiết bị phụ tùng về số lượng, chất lượng trước khi được nghiệm thu nhập kho.

- Xây dựng kế hoạch, lập lịch xích bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị một cách hợp lý. Thông qua việc lập kế hoạch trước, thường xuyên duy trì tốt công tác chuẩn bị đủ thiết bị dự phòng và bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị.

- Tổ chức đồng bộ trước những thiết bị phụ tùng quan trọng, có nguy cơ tiềm ẩn dễ dẫn đến sự cố để dự phòng như đầu nối, trục các đăng; động cơ giá cán... Thường xuyên truy cập tình hình thiết bị vào lý lịch máy để theo dõi. Công nhân vận hành đã làm chủ được thiết bị, cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu phục vụ sản xuất. Duy trì tốt công tác vệ sinh công nghiệp, đảm bảo an toàn cho người và thiết bị.

*Bên cạnh những kết quả đạt được như trên, trong quá trình sản xuất vẫn còn một số hạn chế đó là:

- Công tác tổ chức sản xuất ở một số bộ phận chưa chặt chẽ, hiệu quả công việc chưa cao; công tác kiểm tra, kiểm soát nhằm phát hiện nguy cơ xảy ra sự cố đôi lúc còn chưa tốt nên còn để xảy ra một số sự cố nhỏ (trong đó có nguyên nhân chủ quan của người lao động):

+ Về công nghệ: Phế chủ quan do đường dẫn cán chệch, kẹt con lăn tạo trùng, khuyết tật vật cán; không lật vào K13 lặp lại nhiều lần đối với sản phẩm D10. Hiện tượng chủ quan đối với các sản phẩm cán đơn để trôi giá cán, xếp hộp dẫn gây phế; các chỉ tiêu Kim loại & Dầu FO còn cao hơn định mức.

+ Về thiết bị: Để xảy ra các sự cố lặp lại gây mất nhiều thời gian, cụ thể như: tốc độ giá cán K13, K17 không ổn định; chạm mát động cơ giá cán K16; roto động cơ giá cán K15; MC2 hoạt động không ổn định, tự bấm giữa phôi, cắt đuôi dài; phóng điện TI, tủ điện lộ 372; tạo trùng K17-18 làm việc không ổn định; hỏng các trục truyền giá cán K3, K5, K17, K15; sự cố bộ ly hợp MC4, hỏng vòng bi HGT- K4, K13; tiêu hao dầu mỡ bôi trơn còn cao...

- Việc quản lý chất lượng sản phẩm và giám sát quy trình thực hiện mặc dù đã có nhiều tiến bộ, tuy nhiên vẫn còn ý kiến phản hồi của khách hàng về chất lượng sản phẩm như: bó thiếu cây, đóng bó sản phẩm không bằng đầu, thép bị rộp bề mặt...

- Công tác VSCN- VSMT: việc phân loại rác thải ở một số vị trí của các đơn vị thực hiện chưa nghiêm túc, qua công tác kiểm tra còn chưa xử lý nghiêm khắc các trường hợp vi phạm; Về công tác an toàn vệ sinh lao động: năm 2025 Công ty xảy ra 01 vụ tai nạn lao động nhẹ.

- Các khoản nợ khó đòi từ năm 2013 vẫn chưa được khắc phục triệt để;

4. Thẩm định báo cáo Tài chính năm 2025.

Năm 2025, Công ty áp dụng chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài Chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng qui định của từng Chuẩn mực, Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng. Sổ sách kế toán được mở đầy đủ, ghi chép, phản ánh rõ ràng, trung thực.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty và các tài liệu liên quan. Sau khi thẩm định số liệu Báo cáo tài chính năm 2025, Ban Kiểm soát nhất trí với các số liệu chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính, cũng như các đánh giá của Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC (Số liệu chi tiết trong phụ lục kèm theo)

*** Tình hình tài chính của Công ty:**

Đơn vị tính: đồng.

TT	CHỈ TIÊU	THỜI ĐIỂM 31/12/2024	THỜI ĐIỂM 31/12/2025	(%) TĂNG (+) GIẢM (-)
I	Tổng tài sản	1.288.695.696.300	1.053.377.163.994	-18,26
1	Tài sản ngắn hạn	608.360.900.973	437.833.061.045	-28,03
2	Tài sản dài hạn	680.334.795.327	615.544.102.949	-9,52
II	Tổng nguồn vốn	1.288.695.696.300	1.053.377.163.994	-18,26
1	Nợ phải trả	983.429.020.575	745.808.168.714	-24,16
2	Vốn chủ sở hữu	305.266.675.725	307.568.995.280	0,75
III	Kết quả kinh doanh			
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-202.733.325.742	-200.431.006.187	-1,14

(Số liệu thời điểm 31/12/2024 đã điều chỉnh theo Kết luận kiểm tra 03 năm từ 2021-2023 của Chi cục thuế Khu vực VII)

5. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2026:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định trong Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2026 với các nội dung chính như sau:

- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2025; thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp và mức độ cần trọng trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh...của Công ty.

- Lập báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát theo Điều lệ quy định trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

- Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính 2026 của Công ty theo quy định của pháp luật.

- Theo dõi công tác kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và năm 2026; phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng các sai sót kế toán (nếu có).

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

- Lập kế hoạch kiểm tra việc quản lý sản xuất kinh doanh, công tác quản lý...theo qui định của Nhà nước, theo Điều lệ và các qui chế, qui định của Công ty.

- Kiểm tra, kiểm soát đột xuất khi có yêu cầu của Hội đồng quản trị; cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo qui định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

6. Kiến nghị.

+ Đề nghị Công ty tiếp tục rà soát và xây dựng phương án triển khai sắp xếp cơ cấu tổ chức lao động theo chủ trương của TISCO với phương châm tinh gọn và hiệu quả;

+ Đề nghị các đơn vị trong Công ty chủ động trong việc đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực hiện có để đáp ứng yêu cầu sản xuất;

+ Đề nghị Công ty tích cực đón tiếp khách hàng, thu hồi công nợ phải thu khó đòi phát sinh từ năm 2013 chưa được giải quyết dứt điểm.

Trên đây là kết quả kiểm tra, giám sát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Kiểm soát Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT, BKS;
- Ban TGD, KTT;
- Các cổ đông;
- www.ttr.com.vn;
- Lưu: VT, BKS, TK./.

T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CÁN THIỆP
THÁI TRUNG
Đỗ Thủy Hương

PHỤ LỤC
SỐ LIỆU THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH - BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng

TT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ BÁO CÁO	SỐ THẨM ĐỊNH	CHÊNH LỆCH
	<u>TÀI SẢN</u>	-	<u>1.053.377.163.994</u>	<u>1.053.377.163.994</u>	-
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	437.833.061.045	437.833.061.045	-
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	175.724.380	175.724.380	-
1	Tiền	111	175.724.380	175.724.380	-
II	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	401.640.899.252	401.640.899.252	-
1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	131	400.210.169.993	400.210.169.993	-
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	1.115.835.409	1.115.835.409	-
3	Phải thu ngắn hạn khác	136	489.174.803	489.174.803	-
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	-174.280.953	-174.280.953	-
III	Hàng tồn kho	140	32.893.772.355	32.893.772.355	-
1	Hàng tồn kho	141	32.893.772.355	32.893.772.355	-
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	-	-	-
IV	Tài sản ngắn hạn khác	150	3.122.665.058	3.122.665.058	-
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	3.122.665.058	3.122.665.058	-
2	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	-	-	-
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	615.544.102.949	615.544.102.949	-
I	Tài sản cố định	220	590.730.356.548	590.730.356.548	-
1	<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>221</i>	<i>590.405.153.957</i>	<i>590.405.153.957</i>	-
	Nguyên giá	222	1.259.357.199.603	1.259.357.199.603	-
	Giá trị hao mòn lũy kế	223	-668.952.045.646	-668.952.045.646	-
2	<i>Tài sản cố định vô hình</i>	<i>227</i>	<i>325.202.591</i>	<i>325.202.591</i>	-
	Nguyên giá	228	596.000.000	596.000.000	-
	Giá trị hao mòn lũy kế	229	-270.797.409	-270.797.409	-
II	Tài sản dài hạn khác	260	24.813.746.401	24.813.746.401	-
	- Chi phí trả trước dài hạn	261	24.813.746.401	24.813.746.401	-

TT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ BÁO CÁO	SỐ THẨM ĐỊNH	CHÊNH LỆCH
	<u>NGUỒN VỐN</u>	-	<u>1.053.377.163.994</u>	<u>1.053.377.163.994</u>	-
A	NỢ PHẢI TRẢ	300	745.808.168.714	745.808.168.714	-
I	Nợ ngắn hạn	310	745.808.168.714	745.808.168.714	-
1	Phải trả người bán ngắn hạn	311	491.627.011.546	491.627.011.546	-
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	-	-	-
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	1.746.876.309	1.746.876.309	-
4	Phải trả người lao động	314	3.968.604.555	3.968.604.555	-
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	301.060.567	301.060.567	-
6	Phải trả ngắn hạn khác	319	169.446.175	169.446.175	-
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	247.995.169.562	247.995.169.562	-
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	322	-	-	-
II	Nợ dài hạn	330	-	-	-
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	-	-	-
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	307.568.995.280	307.568.995.280	-
I	Vốn chủ sở hữu	410	307.568.995.280	307.568.995.280	-
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411	508.000.001.467	508.000.001.467	-
	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>	<i>508.000.001.467</i>	<i>508.000.001.467</i>	-
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	-200.431.006.187	-200.431.006.187	-
	<i>LNST chưa phân phối đến cuối năm trước</i>	<i>421a</i>	<i>-202.733.325.742</i>	<i>-202.733.325.742</i>	-
	<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>	<i>2.302.319.555</i>	<i>2.302.319.555</i>	-

(Số liệu thời điểm 01/01/2025 - đã điều chỉnh theo Kết luận kiểm tra 03 năm 2021-2023 của Chi cục thuế Khu vực VII)



TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Đỗ Thủy Hương

Số: 14 /TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị
CTCP Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2023-2028

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020; Luật Chứng khoán 2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Cán thép Thái Trung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 24/06/2021;

Quy chế nội bộ về quản trị công ty của CTCP Cán thép Thái Trung ban hành kèm theo Quyết định số 39/QĐ-HĐQT ngày 24/06/2021 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị CTCP Cán thép Thái Trung ban hành kèm theo Quyết định số 40/QĐ-HĐQT ngày 24/06/2021 của Hội đồng quản trị;

Ngày 09/04/2026, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung nhận được Đơn từ nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị và tư cách thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung của ông Hoàng Danh Sơn.

Lý do từ nhiệm: Đến tuổi nghỉ hưu.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua việc miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2023-2028 đối với ông Hoàng Danh Sơn.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT; BKS;
- Ban Tổng GD; KTT;
- Các cổ đông;
- www.ttr.com.vn ;
- Lưu: VT; TK Cty.



Hoàng Danh Sơn

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Quy chế bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2023-2028

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020; Luật Chứng khoán 2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Cán thép Thái Trung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 24/06/2021;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của CTCP Cán thép Thái Trung ban hành kèm theo Quyết định số 39/QĐ-HĐQT ngày 24/06/2021 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị CTCP Cán thép Thái Trung ban hành kèm theo Quyết định số 40/QĐ-HĐQT ngày 24/06/2021 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Tờ trình số 14/TTr-HĐQT ngày 11/05/2026 của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2023-2028,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 chấp thuận thông qua “Quy chế bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2023-2028 (có bản Quy chế kèm theo) làm cơ sở bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2023-2028 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT; BKS;
- Ban Tổng GĐ; KTT;
- Các cổ đông;
- www.ttr.com.vn ;
- Lưu: VT; TK Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hoàng Danh Sơn

QUY CHẾ

Bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty cổ phần Cán thép Thái Trung

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020; Luật Chứng khoán 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Cán thép Thái Trung; sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 24/06/2021;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của CTCP Cán thép Thái Trung ban hành kèm theo Quyết định số 39/QĐ-HĐQT ngày 24/06/2021 của Hội đồng quản trị;

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của CTCP cán thép Thái Trung tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 theo nội dung dưới đây:

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử.

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách người sở hữu chứng khoán Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung (Mã chứng khoán: TTS) tại ngày đăng ký cuối cùng 05/05/2026 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp.

Điều 2. Tiêu chuẩn làm thành viên thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Hội đồng quản trị phải có tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020; Khoản 1 Điều 18 Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung ban hành kèm theo Quyết định số 39/QĐ-HĐQT ngày 24/06/2021 của Hội đồng quản trị.

Điều 3. Đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị và số thành viên được bầu bổ sung.

1. Đề cử ứng cử Hội đồng quản trị.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đang sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung (Mã chứng khoán TTS) theo danh sách do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp tại ngày đăng ký cuối cùng 05/05/2026 có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử ứng viên Hội đồng quản trị, cụ thể:

Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 (một) ứng cử viên; sở hữu từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên; sở hữu từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên; sở hữu từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng cử viên; sở hữu từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 (năm) ứng cử viên; sở hữu từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng cử viên; sở hữu từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng cử viên; sở hữu từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 (tám) ứng cử viên;

2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 được bầu bổ sung.

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung là 01 người

3. Hồ sơ đề cử, ứng cử.

- Đơn đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị.
- Bản sao chứng thực Giấy Căn cước công dân/Hộ chiếu.
- Bản sao chứng thực Bằng cấp chuyên môn, nghiệp vụ.
- Sơ yếu lịch.

(Mẫu Biên bản họp nhóm cổ đông; đơn đề cử, sơ yếu lý lịch ứng viên kèm theo Quy chế này).

Điều 4. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

1. Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị

Danh sách ứng viên xếp thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ tên trên phiếu bầu.

2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu.

- Phiếu bầu được in theo mẫu thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết, được đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung bên góc trái phiếu bầu.
- Cổ đông/đại diện theo ủy quyền được phát phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị.
- Trường hợp ghi sai, cổ đông có thể đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác.

Điều 5. Phương thức bầu cử.

1. Việc biểu quyết bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.

2. Mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu tương ứng với số cổ phiếu có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu bổ sung Hội đồng quản trị.

3. Thực hiện bầu cử.

Cổ đông/đại diện theo ủy quyền thực hiện phương pháp ghi số quyền biểu quyết cho các ứng viên mà mình lựa chọn: Cổ đông/đại diện theo ủy quyền ghi trực tiếp số quyền biểu quyết vào ô trống của ứng cử viên mà mình lựa chọn. Số quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông đối với mỗi ứng cử viên. Tổng số quyền biểu quyết cổ đông bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá số quyền biểu quyết của cổ đông/đại diện theo ủy quyền.

(Có Phụ lục hướng dẫn bầu dồn phiếu kèm theo).

Điều 6. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ.

1. Phiếu không phải phiếu do Ban tổ chức phát ra, không có dấu treo của Công ty bên góc trái phiếu bầu.
2. Phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên.
3. Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho các ứng cử viên vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông/đại diện theo ủy quyền.
4. Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông/đại diện theo ủy quyền.
5. Phiếu viết chữ, số không rõ ràng dẫn đến không đọc được.

Điều 7. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu.

1. Ban kiểm phiếu.

- a) Ban kiểm phiếu do Đoàn chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- b) Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:

- Giới thiệu nội dung, cách ghi phiếu bầu quyết, phiếu bầu cử;
 - Thực hiện thủ tục kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị;
 - Thông báo kết quả cho Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội và hỗ trợ Chủ tọa công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội;
 - Chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu.
- c) Các thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu.

- a) Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của cổ đông;
- b) Việc tiến hành bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu;
- c) Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- d) Kết quả kiểm phiếu được lập bằng văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 8. Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị.

- a) Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số quyền biểu quyết và là ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất.
- b) Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt số phiếu bầu cao nhất ngang nhau, thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau để xác định 01 ứng viên có số phiếu bầu cao nhất trúng cử thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 9. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu.

- Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số phiếu phát ra, tổng số phiếu thu về, số phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số phiếu biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT;
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 10. Khiếu nại về việc bầu, kiểm phiếu.

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu của cổ đông sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Điều khoản thi hành.

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế này gồm có 11 điều và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 biểu quyết thông qua.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CÁN THÉP
THÁI TRUNG
PHƯỜNG GIÀ SÀNG - T. THÁI NGUYÊN

Hoàng Danh Sơn

Phụ lục
HƯỚNG DẪN BẦU DỒN PHIẾU
(Kèm theo Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
nhiệm kỳ 2023-2028 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung)

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 01 thành viên Hội đồng quản trị trong số 02 ứng viên A và B. Cổ đông Nguyễn Văn X nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) là 9.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn X là: $(9.000 \times 1) = 9.000$ quyền biểu quyết.

Cổ đông Nguyễn Văn X có thể bầu dồn phiếu theo một trong các phương thức sau:

a) Dồn hết 9.000 quyền biểu quyết của mình cho 01 ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị.

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu
1	Ứng cử viên A	9.000
2	Ứng cử viên B	

b) Chia đều 9.000 quyền biểu quyết cho 02 ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 4.500 quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn X). Ví dụ như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu
1	Ứng cử viên A	4.500
2	Ứng cử viên B	4.500

c) Chia 9.000 quyền biểu quyết của mình cho 02 ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị theo tỷ lệ khác nhau nhưng tổng số quyền biểu quyết cho các ứng viên không vượt quá 9.000 quyền biểu quyết.

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu
1	Ứng cử viên A	6.000
2	Ứng cử viên B	3.000

Phiếu bầu của cổ đông sẽ không hợp lệ theo Điều 6 Quy chế Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty cổ phần Cán thép Thái Trung.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh 4x6
(ảnh màu mới
nhất, đóng dấu
giáp lai của cơ
quan xác nhận
lý lịch)

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng cử viên bầu bổ sung, thay thế thành viên
Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2023-2028
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026)

I. VỀ BẢN THÂN:

1. Họ và tên khai sinh:
2. Họ và tên thường dùng:
3. Bí danh:
4. Số CCCD/HC: Cấp ngày:
Nơi cấp:
5. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ
6. Ngày/tháng/năm sinh:
7. Nơi sinh:
8. Quốc tịch gốc:
9. Quốc tịch hiện nay:
10. Dân tộc: Tôn giáo:
11. Nguyên quán:
12. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu:
13. Địa chỉ thường trú theo CCCD:
14. Địa chỉ thường trú hiện nay:
15. Ngày vào Đảng (nếu là đảng viên):
16. Sở trường công tác:
17. Tên của tổ chức đại diện (nếu có):
18. Địa chỉ của tổ chức uỷ quyền đại diện:
19. Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tại Thái Trung:
20. Số cổ phần được uỷ quyền đại diện tại Thái Trung:
21. Trình độ học vấn:
22. Trình độ chuyên môn (ghi rõ khoá học):
23. Trình độ ngoại ngữ:
24. Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp từ năm 18 tuổi):

Từ tháng năm	Đến tháng năm	Chức vụ, đơn vị làm việc

25. Khen thưởng:
26. Kỷ luật:

27. Chức vụ hiện nay tại thái Trung (nếu có):
28. Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác:
29. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):

II. QUAN HỆ GIA ĐÌNH : Bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người khai.

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, Đơn vị Công tác	Mối quan hệ

III. CAM KẾT TRƯỚC PHÁP LUẬT:

Cam kết không vi phạm các quy định của pháp luật hiện hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật về bản khai này.

Xác nhận
của cơ quan/đơn vị/xã phường*
(Ký tên, đóng dấu)

..... ngày tháng năm 2026
Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

* *Xác nhận cơ quan, đơn vị hoặc UBND xã, phường nơi ứng viên đăng ký hộ khẩu thường trú (nếu cá nhân không làm việc tại pháp nhân).*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP NHÓM CỔ ĐÔNG

**Về việc đề cử ứng viên tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cán thép
Thái Trung nhiệm kỳ 2023-2028 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026**

Vào hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm 2026, tại, chúng tôi là nhóm cổ đông của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung, nắm giữ tổng cộng là cổ phần (viết bằng chữ), chiếm % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung. Dưới đây là thông tin của từng cổ đông trong nhóm:

TT	Tên cổ đông	Số CMND/ĐKDN	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
1					
2					
3					
...					
	Tổng cộng	x	x		x

Chúng tôi thống nhất đề cử:

Ông (Bà):

Số CMND/CCCD/HCNgày cấp.....nơi cấp

Địa chỉ thường trú:

Trình độ chuyên môn:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân:cổ phần.

- Số cổ phần được ủy quyền:cổ phần.

Tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền:cổ phần (bằng chữ.....

.....), chiếm tỷ lệ.....% tổng số

cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Làm ứng cử viên để bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2023-2028 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.

....., ngày..... Tháng..... năm 2026

ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG NHIỆM KỲ 2023-2028
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Quy chế bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.

Tên tổ chức/nhóm cổ đông:

Là cổ đông/nhóm cổ đông của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung, nắm giữ.....cổ phần chiếm % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Tên tổ chức/nhóm cổ đông:

Thông nhất đề cử:

Ông (Bà):

Số CMND/CCCD/HC số ngày cấp...../...../.....;

nơi cấp

Địa chỉ thường trú:

Trình độ chuyên môn:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân:cổ phần.

- Số cổ phần được ủy quyền:cổ phần.

Tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền:cổ phần (bằng chữ.....
.....), chiếm tỷ lệ.....% tổng số
cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Làm ứng cử viên để bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2023-2028 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo của ứng viên:

- Biên bản họp nhóm cổ đông (nếu có);
- Bản sao bằng cấp chuyên môn;
- Bản sao CCCD/HC;
- Sơ yếu lý lịch.

..... ngày tháng năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu - nếu CĐ là tổ chức)

Ghi chú: Cổ đông là tổ chức có thể thay Đơn này bằng Quyết định đề cử ứng viên.

Số: 6 /TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua danh sách đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên
Hội đồng quản trị CTCP Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2023-2028**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020; Luật Chứng khoán 2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Cán thép Thái Trung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 24/06/2021;

Quy chế nội bộ về quản trị công ty của CTCP Cán thép Thái Trung ban hành kèm theo Quyết định số 39/QĐ-HĐQT ngày 24/06/2021 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị CTCP Cán thép Thái Trung ban hành kèm theo Quyết định số 40/QĐ-HĐQT ngày 24/06/2021 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2023-2028 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026;

Căn cứ văn bản số 284/GTTN-TCLĐ ngày 09/04/2026 của CTCP Gang thép Thái Nguyên (cổ đông sở hữu 47.587.653 cổ phần, tương ứng 93,68% vốn điều lệ CTCP Cán thép Thái Trung) về việc thay đổi nhân sự người đại diện phần vốn của CTCP Gang thép Thái Nguyên tại CTCP Cán thép Thái Trung và đề cử nhân sự tham gia Hội đồng quản trị CTCP Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2023-2028,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 danh sách đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2023-2028, thông tin về ứng viên như sau:

Ông: Tô Mạnh Hưng

Năm sinh: 1985

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Luyện kim; Cử nhân Quản trị kinh doanh.

Chức vụ, nơi làm việc: Phó Chánh Văn phòng, Thư ký Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Tài liệu kèm theo:

Hồ sơ ứng cử thành viên HĐQT của ông Tô Mạnh Hưng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT; BKS;
- Ban Tổng GD; KTT;
- Các cổ đông;
- www.ttr.com.vn ;
- Lưu: VT; TK Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CÁN THÉP
THÁI TRUNG
Hoàng Danh Sơn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng cử viên bầu bổ sung, thay thế thành viên
Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Thái Trung nhiệm kỳ 2023-2028
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026)



I. VỀ BẢN THÂN

- Họ và tên: Khai sinh: **TÔ MẠNH HÙNG**
- Họ và tên thường dùng: **TÔ MẠNH HÙNG**
- Bí danh: Không
- Số CCCD/HC: [redacted] Ngày cấp: [redacted] /2025
Nơi cấp: Cục Quản lý hành chính về TTXH tỉnh Thái Nguyên
- Giới tính: ☒ Nam ☐ Nữ
- Ngày/tháng/năm sinh: [redacted] /1985
- Nơi sinh: Bệnh viện Gang thép
- Quốc tịch gốc: Việt Nam
- Quốc tịch hiện nay: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không
- Nguyên quán: Xã Bắc Lý, tỉnh Ninh Bình
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: [redacted] phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên
- Địa chỉ thường trú theo CCCD: [redacted] phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên
- Địa chỉ thường trú hiện nay: [redacted] phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên
- Ngày vào Đảng (nếu là đảng viên): 10/9/2010 chính thức 10/9/2011
- Sở trường công tác: Quản trị
- Tên của tổ chức đại diện (nếu có): Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
- Địa chỉ của tổ chức uỷ quyền đại diện: Tổ DP Cam Giá 13, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tại Thái Trung: Không
- Số cổ phần được uỷ quyền đại diện của TISCO tại Thái Trung: 23.793.827 cổ phần
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn (ghi rõ khoá học): Kỹ sư Kỹ thuật Luyện kim tốt nghiệp năm 2012; Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Trình độ ngoại ngữ: Anh A
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp từ năm 18 tuổi):



Từ tháng năm	Đến tháng năm	Chức vụ, đơn vị làm việc
Từ tháng 3/2007	Tháng 6/2009	Công nhân NM Cán thép Lưu Xá - Công ty Gang thép Thái Nguyên
Từ tháng 7/2009	Tháng 8/2013	Công nhân Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên - Nhà máy Cán thép Lưu Xá
Từ tháng 9/2013	Tháng 5/2017	Chuyên viên, cán bộ Đoàn Thanh niên Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
Từ tháng 6/2017	Tháng 8/2018	Phó Bí thư, Chủ nhiệm UBKT Đoàn Thanh niên Công ty, Chủ nhiệm CLB Thanh niên Gang thép, UVUBKT Công đoàn Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
Từ tháng 9/2018	Tháng 2/2019	Chuyên viên Văn phòng Công ty, Thư ký Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
Từ tháng 3/2019	Đến nay	Phó Chánh Văn phòng, Thư ký Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

25. Khen thưởng: Bằng khen của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Tỉnh Đoàn Thái Nguyên

26. Kỷ luật: Không

27. Chức vụ hiện nay tại thái Trung (nếu có): Không

28. Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Chánh Văn phòng, Thư ký Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

29. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

II. QUAN HỆ GIA ĐÌNH : Bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người khai.

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, Đơn vị Công tác	Mối quan hệ
1	Tô Quang Tiến	1961	Công nhân Công ty CP Gang thép Thái Nguyên, đã nghỉ hưu	Bố đẻ
2	Lương thị Kim Oanh	1967	Ở nhà làm nội trợ	Mẹ đẻ
3	Mai Văn Hưng	1958	Công nhân Công ty CP Gang thép Thái Nguyên, đã nghỉ hưu	Bố vợ
4	Cao Thị Mai	1959	Công nhân Công ty CP Gang thép Thái Nguyên, đã nghỉ hưu	Mẹ vợ
5	Mai Bình Minh	1985	Kế toán giao dịch Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh Lưu Xá Thái Nguyên	Vợ
6	Tô Thị Thanh Hiền	2012	phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên; Học sinh cấp 2 Trường THCS Hương Sơn	Con đẻ
7	Tô Minh Quân	2015	phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên; Học sinh cấp 1 Trường Tiểu học Hương Sơn	Con đẻ
8	Mai Thanh Xuân	1979	Nhân viên Công ty Bay dịch vụ Miền Nam	Chị vợ

III. CAM KẾT TRƯỚC PHÁP LUẬT:

Cam kết không vi phạm các quy định của pháp luật hiện hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật về bản khai này.

Xác nhận
của cơ quan/đơn vị/xã phường*
(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Xuân Trường

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 4 năm 2026

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hmm
Bô Thanh Hồng



SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Hanoi University of Science and Technology
PRESIDENT

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER
METALLURGICAL ENGINEERING

Upon Mr. *To Manh Hung*

Date of Birth : [REDACTED] 1985

Year of Graduation : 2012

Degree Classification : *Average good*

Mode of Study : *Part-time*

Hanoi, 15 October 2012



CÔNG CHỨNG VIÊN
Quách Linh Chi

Reg. No: KS2012/0891

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BẢN SAO



HIỆU TRƯỞNG

Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

cấp

BẰNG KỸ SƯ
KỸ THUẬT LUYỆN KIM

(Chuyên ngành Cơ học vật liệu và cán kim loại)

Cho ông *Tô Mạnh Hưng*

Ngày sinh [REDACTED] /1985

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐỒNG LỜI DAN CHÍNH
Số chứng thực..... 01340...
Ngày: 09-04-2026

Năm tốt nghiệp : 2012

Xếp loại tốt nghiệp : *Trung bình khá*

Hình thức đào tạo : *Vừa làm vừa học*

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2012



HIỆU TRƯỞNG

Số hiệu: TC 001956

Số vào sổ cấp bằng: KS2012/0891

GS. Nguyễn Trọng Giảng



SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR

UNIVERSITY OF ECONOMICS AND BUSINESS ADMINISTRATION

THAI NGUYEN UNIVERSITY

has conferred

THE DEGREE OF BACHELOR

BUSINESS ADMINISTRATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BẢN SAO

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

cấp

BẰNG CỬ NHÂN

QUẢN TRỊ KINH DOANH

Upon: *Mr. Co Manh Hung*

Cho: *Ông Co Manh Hung*

Date of birth: *[Redacted] 1985*

Ngày sinh: *[Redacted] /1985*

Year of graduation: *2015*

Năm tốt nghiệp: *2015*

Degree classification: *Ordinary*

Xếp loại tốt nghiệp: *Trung bình*

Mode of study: *Full-time*

Hình thức đào tạo: *Chính quy*

Thainguyen, January 08, 2015

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 01 năm 2015



CÔNG CHỨNG VIÊN
Quách Linh Chi



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Trần Chí Thiện

Reg. No:

Số hiệu: 0022128

Số vào sổ cấp bằng: 787/Q5

Số: 17 /TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán cho kỳ kế toán
từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025; Phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2025;
Kế hoạch phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020; Luật Chứng khoán 2019;

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Cán thép Thái Trung sửa đổi, bổ sung
đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 24/06/2021;*

*Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của CTCP Cán thép Thái Trung ban hành
kèm theo Quyết định số 39/QĐ-HĐQT ngày 24/06/2021 của Hội đồng quản trị;*

*Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị CTCP Cán thép Thái Trung ban hành
kèm theo Quyết định số 40/QĐ-HĐQT ngày 24/06/2021 của Hội đồng quản trị;*

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung kính trình Đại hội cổ đông
thường niên 2026 phê chuẩn Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày
01/01/2025 đến ngày 31/12/2025; Phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2025; Kế hoạch phân
phối lợi nhuận, cổ tức năm 2026 của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung như sau:

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN NĂM 2025:

A. TÀI SẢN:

- Số đầu kỳ:	1.288.695.696.300	đồng
- Số cuối kỳ:	1.053.377.163.994	đồng
So với đầu kỳ giảm:	235.318.532.306	đồng

Trong đó:

1. Tài sản ngắn hạn:

- Số đầu kỳ:	608.360.900.973	đồng
- Số cuối kỳ:	437.833.061.045	đồng
So với đầu kỳ giảm:	170.527.839.928	đồng

Do:

+ Tiền và các khoản tương đương tiền giảm:	741.105.414	đồng
+ Các khoản phải thu ngắn hạn giảm:	170.907.548.360	đồng
+ Hàng tồn kho tăng:	410.710.265	đồng
+ Tài sản ngắn hạn khác tăng:	710.103.581	đồng

2. Tài sản dài hạn:

- Số đầu kỳ:	680.334.795.327	đồng
- Số cuối kỳ:	615.544.102.949	đồng
So với đầu kỳ giảm:	64.790.692.378	đồng

Do:

+ Tài sản cố định giảm:	66.073.700.448	đồng
+ Tài sản dài hạn khác tăng:	1.283.008.070	đồng

B. NGUỒN VỐN

- Số đầu kỳ:	1.288.695.696.300	đồng
- Số cuối kỳ:	1.053.377.163.994	đồng
So với đầu kỳ giảm:	235.318.532.306	đồng

Trong đó:

1. Nợ phải trả:

- Số đầu kỳ:	983.429.020.575	đồng
- Số cuối kỳ:	745.808.168.714	đồng
So với đầu kỳ giảm:	237.620.851.861	đồng

Do:

+ Nợ ngắn hạn giảm:	237.620.851.861	đồng
---------------------	-----------------	------

2. Nguồn vốn chủ sở hữu:

- Số đầu kỳ:	305.266.675.725	đồng
- Số cuối kỳ:	307.568.995.280	đồng
So với đầu kỳ tăng:	2.302.319.555	đồng

Do:

+ Lợi nhuận sau thuế:	2.302.319.555	đồng
-----------------------	---------------	------

II. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, CỔ TỨC NĂM 2025.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2025:	2,30	tỷ đồng
- Lũy kế đến ngày 31/12/2025:	200,43	tỷ đồng

Căn cứ Điều 135, Luật Doanh nghiệp hiện hành, năm 2025 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung không có lợi nhuận chia cổ tức.

III. KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, CỔ TỨC NĂM 2026.

- Lợi nhuận kế hoạch sau thuế (ước):	8,26	tỷ đồng
- Năm 2026 vẫn còn lỗ lũy kế, nên căn cứ Điều 135 Luật Doanh nghiệp hiện hành, Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung không có lợi nhuận chia cổ tức.		

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 chấp thuận thông qua./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT,
- BKS công ty;
- Tổng giám đốc;
- www.ttr.com.vn ;
- Lưu: VT; Thư ký Công ty;

Chữ ký



Hoàng Danh Sơn

Số: 18 /TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026
của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020; Luật Chứng khoán 2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Cán thép Thái Trung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 24/06/2021;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của CTCP Cán thép Thái Trung ban hành kèm theo Quyết định số 39/QĐ-HĐQT ngày 24/06/2021 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị CTCP Cán thép Thái Trung ban hành kèm theo Quyết định số 40/QĐ-HĐQT ngày 24/06/2021 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 một số chỉ tiêu chủ yếu về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

- Giá trị SXCN:	1.710	tỷ đồng
- Sản lượng thép cán các loại:	450.000	tấn
- Sản lượng tiêu thụ:	450.000	tấn
- Tổng doanh thu:	5.805	tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	8,29	tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	8,26	tỷ đồng
- Nộp ngân sách:	16,00	tỷ đồng
- Lao động bình quân:	255	người
- Thu nhập bình quân:	11,70	triệu đồng/người-tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 chấp thuận thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT; BKS;
- Các cổ đông;
- Ban Tổng Giám đốc;
- www.ttr.com.vn ;
- Lưu: VT, KHTT; TK Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hoàng Danh Sơn

Số: 49 /TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc ký kết hợp đồng, giao dịch
với Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Cán thép Thái Trung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 24/06/2021;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của CTCP Cán thép Thái Trung ban hành kèm theo Quyết định số 39/QĐ-HĐQT ngày 24/06/2021 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị CTCP Cán thép Thái Trung ban hành kèm theo Quyết định số 40/QĐ-HĐQT ngày 24/06/2021 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của CTCP Cán thép Thái Trung,

Để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với những quy định tại Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2026 xem xét và chấp thuận toàn bộ các hợp đồng, giao dịch: mua bán vật tư, nguyên, nhiên liệu phục vụ sản xuất; mua, bán thép xây dựng mang thương hiệu TISCO hoặc gia công thép cán giữa CTCP Cán thép Thái Trung và CTCP Gang thép Thái Nguyên.

Thời gian thực hiện: từ ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 đến trước ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2027.

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo và giám sát Tổng Giám đốc ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch nêu trên, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 chấp thuận thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT; BKS;
- Ban Tổng GD; KTT;
- www.ttr.com.vn ;
- Lưu: VT; TK Cty.



Hoàng Danh Sơn

Số: 20 /TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo mức tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty năm 2025; Kế hoạch năm 2026

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020; Luật Chứng khoán 2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Cán thép Thái Trung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 24/06/2021;

Quy chế nội bộ về quản trị công ty của CTCP Cán thép Thái Trung ban hành kèm theo Quyết định số 39/QĐ-HĐQT ngày 24/06/2021 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị CTCP Cán thép Thái Trung ban hành kèm theo Quyết định số 40/QĐ-HĐQT ngày 24/06/2021 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 thông qua báo cáo thực hiện Quỹ tiền lương và thù lao của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban Kiểm soát năm 2025; Kế hoạch năm 2026 của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung, cụ thể như sau:

I. Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025:

TT	Chức danh	Kế hoạch tiền lương, thù lao 2025			Thực hiện tiền lương, thù lao 2025			Ghi chú
		Số người	Mức lương, thù lao (Tr.đ/ng-th)	Tổng số cả năm 2025 (Triệu đồng)	Số người	Mức lương, thù lao (Tr.đ/ng-th)	Tổng số cả năm 2025 (Triệu đồng)	
A	Tiền lương							
1	Tổng Giám đốc	1	20	240		20	240	
2	Phó Tổng Giám đốc	2	17	204		17	339,15	Bổ nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc từ 06/05/2025
4	Kế toán trưởng	1	16	192		16	192	
3	Trưởng BKS chuyên trách	1	14	168		14	168	
	Cộng A			804			939,15	
B	Thù lao							
1	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	1	4,5	54		4,5	54	

TT	Chức danh	Kế hoạch tiền lương, thù lao 2025			Thực hiện tiền lương, thù lao 2025			Ghi chú
		Số người	Mức lương, thù lao (Tr.đ/ng-th)	Tổng số cả năm 2025 (Triệu đồng)	Số người	Mức lương, thù lao (Tr.đ/ng-th)	Tổng số cả năm 2025 (Triệu đồng)	
2	Thành viên BKS không chuyên trách	2	1,5	36		1,5	36	
	Cộng B			90			90	
	Tổng cộng (A+B)			894			1.029,15	

II. Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2026.

1. Kế hoạch tiền lương, thù lao:

TT	Chức danh	Số người	Mức tiền lương/thù lao (Triệu đồng/người/tháng)	Tổng tiền lương, thù lao (Triệu đồng/năm)	Ghi chú
A	Tiền lương				
1	Tổng Giám đốc	1	22	264	
2	Phó Tổng Giám đốc	2	19	456	
4	Kế toán trưởng	1	18	216	
3	Trưởng BKS chuyên trách	1	17	204	
	Cộng A			1.140	
B	Thù lao				
1	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	1	4,5	54	
2	Thành viên BKS không chuyên trách	2	1,5	36	
	Cộng B			90	
	Tổng cộng (A+B)			1.230	

2. Tiền lương trên đã bao gồm tiền lương nghỉ lễ, nghỉ phép theo chế độ hiện hành. Đối với người quản lý tham gia Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát làm việc trực tiếp được Công ty trả lương hàng tháng theo chức danh quản lý chuyên trách như trên, không hưởng thù lao hàng tháng chức danh kiêm nhiệm.

Trường hợp người quản lý kiêm nhiệm, hưởng lương chuyên môn nghiệp vụ thì được hưởng thù lao theo quy định.

3. Ngoài mức tiền lương, thù lao hàng tháng nêu trên còn được hưởng mức lương nhân các ngày Lễ, Tết, tiết kiệm chi phí ... theo quyết định của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT; BKS;
- Các cổ đông;
- www.ttr.com.vn ;
- Lưu: VT; TK Cty.



Số: 00 /TTr-BKS

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán để kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020; Luật Chứng khoán 2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Cán thép Thái Trung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 24/06/2021;

Quy chế nội bộ về quản trị công ty của CTCP Cán thép Thái Trung ban hành kèm theo Quyết định số 39/QĐ-HĐQT ngày 24/06/2021 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát CTCP Cán thép Thái Trung ban hành kèm theo Quyết định số 05/QĐ-BKS ngày 24/06/2021 của Ban kiểm soát,

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026, nội dung như sau:

1. Các tiêu chí lựa chọn tổ chức kiểm toán.

- Là tổ chức kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, trong danh sách tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026;
- Có kinh nghiệm, uy tín trong lĩnh vực kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng;
- Đáp ứng được yêu cầu về phạm vi kiểm toán, kế hoạch kiểm toán của Công ty;
- Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;
- Có mức phí kiểm toán phù hợp với phạm vi kiểm toán và kế hoạch kiểm toán của Công ty.

2. Đề xuất cụ thể về lựa chọn tổ chức kiểm toán.

Căn cứ năng lực của tổ chức kiểm toán đáp ứng các tiêu chí nêu trên và đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty trong những năm qua, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

Giao Tổng Giám đốc Công ty ký kết hợp đồng với tổ chức kiểm toán được lựa chọn theo đúng quy định của Pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT; BKS;
- Ban Tổng Giám đốc; KTT
- Các cổ đông;
- www.ttr.com.vn;
- Lưu: BKS, Thư ký C/ty.



Số: 21 /TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Cán thép Thái Trung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 24/06/2021;

Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty,

Theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ, hệ thống ngành kinh tế Việt Nam có sự thay đổi về tên ngành, mã ngành. Sau khi rà soát tên ngành, mã ngành đăng ký kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty và sửa đổi Điều lệ Công ty như sau:

I. Thay đổi, ngành nghề kinh doanh của Công ty.

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Ngành, nghề KD chính đánh dấu X)
1	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (bán buôn thép, phôi thép và quặng kim loại).	4672	
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh)	8299	

2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
1	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (bán buôn thép, phôi thép và quặng kim loại).	4662	Mã ngành nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
2	Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh		Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

II. Sửa đổi Điều lệ Công ty.

Sửa đổi Khoản 1 Điều 5 Điều lệ Công ty tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.

Nội dung khoản 1 Điều 5 Điều lệ Công ty sau khi sửa đổi như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Ngành, nghề KD chính đánh dấu X)
1	Sản xuất sắt, thép, gang (sản xuất thép)	2410	X
2	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (bán buôn sắt thép, phôi thép, quặng kim loại.	4672	
3	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933	
4	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (bán buôn máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ sản xuất thép)	4659	
5	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh)	8299	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT; BKS;
- Ban Tổng GD; KTT;
- Các cổ đông;
- www.ttr.com.vn ;
- Lưu: VT; TK Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hoàng Danh Sơn

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung tổ chức vào ngày tháng 06 năm 2026.

Chương I

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ.

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) “Công ty” là Công ty Cổ phần Cán Thép Thái Trung;
- b) "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán và quy định tại Điều 10 Điều lệ này;
- c) "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- d) "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- đ) "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;
- e) Người điều hành doanh nghiệp là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- g) “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- h) "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;
- i) "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;
- k) "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- l) “Pháp luật” là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 1 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 22/6/2015; Luật số 63/2020/QH14 ngày 18/06/2020 sửa đổi, bổ sung Luật số 80/2015/QH13;
- m) “VSDC” có nghĩa là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam;
- n) Sở giao dịch chứng khoán là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

Chương II
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN,
THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: **Công ty Cổ phần Cán Thép Thái Trung**
- Tên tiếng Anh: THAITRUNG ROLLING JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: TTR, JSC

2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở chính đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Tổ dân phố Cam Giá 13, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên
- Điện thoại: 0208.3735 690
- Fax: 0208.3735 716
- (E-mail) : info@ttr.com.vn
- Website: www.ttr.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 72 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 74 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

1. Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty:

a) Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

b) Người đại diện theo pháp luật đại diện cho Công ty giao tiếp với bên ngoài và quyết định các vấn đề quan trọng như việc tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh, tổ chức nhân sự, quản lý, sử dụng tài khoản, con dấu của doanh nghiệp và các quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

c) Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;
- Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.

- Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điểm c Điều này.

Chương III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.

1. Công ty hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực phù hợp với Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh và các quy định của pháp luật để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách nhà nước và phát triển Công ty;

2. Công ty có thể có các mục tiêu khác trong quá trình hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Ngành, nghề KD chính đánh dấu X)
1	Sản xuất sắt, thép, gang (<i>sản xuất thép</i>)	2410	X
2	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (<i>bán buôn sắt thép, phôi thép, quặng kim loại</i>)	4672	
3	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933	
4	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (<i>bán buôn máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ sản xuất thép</i>)	4659	
5	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (<i>xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh</i>)	8299	

2. Nhãn hiệu hàng hoá của Công ty:

Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung sử dụng nhãn hiệu hàng hóa “TTR” làm nhãn hiệu của Công ty. Việc thay đổi hoặc sử dụng nhãn hiệu khác do Hội đồng quản trị Công ty quyết định.

3. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

4. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 6. Nguyên tắc hoạt động của Công ty.

Công ty hoạt động trên cơ sở các nguyên tắc sau:

1. Tự nguyện, bình đẳng, dân chủ, tôn trọng và tuân thủ pháp luật;
2. Kinh doanh trung thực, có kỹ năng, tận tụy, có tinh thần trách nhiệm;
3. Đảm bảo nguồn tài chính trong cam kết kinh doanh với khách hàng;
4. Cơ quan quyết định cao nhất của Công ty là Đại hội đồng cổ đông;
5. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty;
6. Đảm bảo có quy chế tổ chức nội bộ chặt chẽ, tránh xung đột lợi ích giữa Công ty với nhân viên của Công ty, giữa Hội đồng quản trị với các cổ đông, giữa các cổ đông với nhau. Tổ chức và thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ để đảm bảo hoạt động của Công ty phù hợp và tuân thủ theo các quy định của pháp luật;
7. Điều hành hoạt động Công ty là Tổng Giám đốc Công ty. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý điều hành của Công ty.

Điều 7. Quyền của Công ty.

1. Tự chủ kinh doanh; Chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh, đầu tư; Chủ động mở rộng quy mô và ngành, nghề kinh doanh; Được Nhà nước khuyến khích, ưu đãi và tạo điều kiện thuận lợi tham gia sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.
2. Có quyền phát hành chứng khoán các loại để huy động vốn. Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn.
3. Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng.
4. Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu.
5. Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo yêu cầu sản xuất kinh doanh.
6. Chủ động ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh.
7. Tự chủ quyết định các công việc kinh doanh và quan hệ nội bộ.
8. Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của doanh nghiệp.
9. Từ chối mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định.
10. Khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.
11. Trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.
12. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Nghĩa vụ của Công ty.

1. Đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Tổ chức công tác kế toán, lập và nộp báo cáo tài chính trung thực, chính xác, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê.
3. Khai thuế, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
4. Bảo đảm quyền, lợi ích của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao

động theo quy định của pháp luật về bảo hiểm.

5. Bảo đảm và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hoá, dịch vụ theo tiêu chuẩn đã đăng ký hoặc công bố.

6. Thực hiện chế độ thông kê theo quy định của pháp luật về thống kê; Định kỳ báo cáo đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp, tình hình tài chính của doanh nghiệp với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo mẫu quy định; Khi phát hiện các thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó.

7. Tuân thủ quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo vệ di tích lịch sử, văn hoá và danh lam thắng cảnh.

8. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội khác trong Công ty

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật của Việt Nam và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Tổ chức Công đoàn, các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật của Việt Nam và các quy định của các tổ chức đó nhưng không trái với các quy định của pháp luật.

3. Công ty tôn trọng và tạo điều kiện cho người lao động tham gia các tổ chức trên hoạt động theo đúng Hiến pháp và pháp luật.

Chương IV VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 10. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.

1. Vốn điều lệ của Công ty là **508.000.001.467** đồng (bằng chữ: *Năm trăm linh tám tỉ một ngàn bốn trăm sáu mươi bảy đồng*).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **50.800.000,1467** cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 19 và Điều 20 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức

được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 11. Chứng nhận cổ phiếu.

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 7 ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 12. Chứng chỉ chứng khoán khác.

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 13. Sổ đăng ký cổ đông.

Sổ đăng ký cổ đông của Công ty được lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và được duy trì, cập nhật các thông tin của cổ đông có cổ phần được đăng ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Điều 14. Thừa kế cổ phần.

1. Công ty tôn trọng quyền thừa kế cổ phần và việc thừa kế cổ phần được thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự và pháp luật có liên quan.

2. Trong trường hợp cổ đông là cá nhân bị chết, Công ty công nhận những người sau đây có quyền sở hữu một phần hoặc toàn bộ cổ phần của cổ đông đã chết;

- a) Người thừa kế theo di chúc hoặc người thừa kế theo luật định;
- b) Trường hợp có nhiều người cùng có quyền thừa kế cổ phần của cổ đông đã chết thì họ phải cử một đại diện sở hữu duy nhất bằng thủ tục ủy quyền có xác nhận của công chứng và tuân thủ những quy định trong Điều lệ này, Công ty không giải quyết tranh chấp giữa những người thừa kế.

3. Khi có quyền sở hữu hoặc thừa kế hợp pháp, người có quyền thừa kế đăng ký làm chủ sở hữu các cổ phần được thừa kế để trở thành cổ đông mới và được hưởng mọi quyền lợi, nghĩa vụ của cổ đông.

4. Cổ phần của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cũng được thừa kế theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, nhưng người nhận thừa kế cổ phần không đương nhiên thừa kế quyền là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty.

Điều 15. Chuyển nhượng cổ phần.

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Thu hồi cổ phần.

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu theo như đã đăng ký, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước tại từng thời điểm vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Trong trường hợp cổ đông không thanh toán các khoản tiền liên quan được nêu trên thì số tiền đó sẽ được thu bằng cổ phần của Công ty tương đương với giá trị số tiền mà cổ đông phải thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

Điều 17. Mua lại cổ phần.

1. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông:

a) Cổ đông được quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình khi:

- Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại Công ty hoặc;

- Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ này.

b) Thủ tục yêu cầu Công ty mua lại cổ phần ;

- Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của cổ đông phải được làm bằng văn bản, trong đó nêu rõ: Tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại;

- Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này.

c) Nghĩa vụ của Công ty khi nhận được yêu cầu mua lại cổ phần :

- Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu mua lại cổ phần quy định tại Điều này, Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông với giá thị trường hoặc giá được xác định theo thỏa thuận giữa cổ đông đó và Hội đồng quản trị;

- Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì cổ đông đó có thể bán cổ phần cho người khác hoặc các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

2. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty.

Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán theo quy định sau đây:

a) Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần đã phát hành trong 12 tháng. Trong các trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;

b) Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại Điểm c Khoản 2 này;

c) Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ có trong Công ty. Trong trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của Công ty phải được thông báo đến tất cả cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có các nội dung sau:

- Tên, trụ sở của Công ty;

- Tổng số cổ phần mua lại;

- Giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại;

- Thời hạn và thủ tục thanh toán;

- Thời hạn và thủ tục để cổ đông đăng ký bán cổ phần cho Công ty. Cổ đông phải gửi đăng ký bán cổ phần của mình đến Công ty trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo.

d) Công ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp.

Chương V **CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

Điều 18. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản trị Công ty gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát.
4. Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành.

Chương VI **CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Điều 19. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d) Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g) Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

i) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau đây:

a) Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 1 Khoản 2 Điều 32 và Khoản 2 Điều 44 Điều lệ này;

b) Xem xét và trích lục các tài liệu của công ty, bao gồm: sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty.

c) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là (03 ngày) làm việc trước ngày khai

mạc, Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;

e) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, số Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

g) Các quyền khác được quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 20. Nghĩa vụ của cổ đông.

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng hình thức khác theo quy định của công ty.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

6. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối

với Công ty.

d) Các hành vi khác gây thiệt hại cho Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành

Điều 21. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nhưng không được quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

c) Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định trong Điều lệ;

d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 19 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;

đ) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm đ Khoản 3 Điều này ;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy

định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận, biểu quyết thông qua về các vấn đề sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua Báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm

soát;

- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Đại diện theo ủy quyền

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo quy định của pháp luật về dân sự hoặc theo mẫu của Công ty và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

- a) Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký

của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp; Cổ đông là cá nhân chỉ được ủy quyền cho một cá nhân.

b) Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện và theo quy định dưới đây.

Tổ chức là cổ đông Công ty có sở hữu dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền một người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông; Nếu sở hữu từ 10% đến dưới 51% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa ba người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông; Nếu sở hữu từ 51% đến 60% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa năm người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Nếu sở hữu từ 61% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa 6 người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

c) Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 24. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 26 và Điều 28 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 25. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, UBCKNN trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (*tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư*). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Nếu chỉ đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và Công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 19 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:

a) Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 05 % cổ phần phổ thông theo quy định tại Khoản 3 Điều 19 Điều lệ này;

c) Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thảo

luận và biểu quyết;

6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo Nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

Điều 26. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những người đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 27. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành Nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành (phản đối) Nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành (phản đối) để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến (bỏ phiếu trắng) hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều

khuyến Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký lập biên bản Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khi đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người họp;
- b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

7. Chủ tọa của đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu tại Khoản 8 và Khoản 9 Điều này và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a) Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và Chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b) Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

Điều 28. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và 3 Điều này:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 1 và Khoản 3 Điều này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 29. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ những trường hợp sau đây:

- a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
- b) Định hướng phát triển công ty;
- c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười năm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều

25 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e) Các quyết định đã được thông qua;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của

Công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu, người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu, Nghị quyết lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được công bố đầy đủ trên Trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 30. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi Biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu theo quy định tại Khoản 1 Điều 150 của Luật doanh nghiệp. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố đầy đủ trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 31. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 19 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 28 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc điều lệ Công ty.

Chương VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 32. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- g) Các thông tin khác (nếu có);
- h) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Các cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám ứng cử viên;

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng

quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật.

Điều 33. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty là ba (3) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trong đó số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất 1/3 tổng số thành viên.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp được hoặc bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định sau:

a) Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

- Có đơn từ chức và được chấp thuận;

- Không còn năng lực hành vi và có bằng chứng bị rối loạn tâm thần.

b) Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

- Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng cử viên Hội đồng quản trị;

- Vi phạm quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về giao dịch, chuyển nhượng cổ phần;

- Vi phạm quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Đại diện cho cổ đông là pháp nhân khi tổ chức đó không còn tư cách pháp nhân.

3. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

5. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 so với số quy định tại Điều lệ Công ty, thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn không quá 60 ngày để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị. Trong các trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu thành viên mới để thay thế cho thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 34. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng

năm của Công ty;

- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng, Quản đốc phân xưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 35. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc, trưởng hợp pháp luật có quy định khác.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 36. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị

1. Các thành viên có trách nhiệm thực hiện những nhiệm vụ đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công (hoặc được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền) và không được ủy quyền cho người khác;

2. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận, biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung phiên họp, chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về những hành vi của mình;

3. Được chỉ định thành viên khác trong Hội đồng quản trị thay thế mình tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong những trường hợp cần thiết. Việc chỉ định người thay thế phải được lập bằng văn bản có chữ ký của người chỉ định và được gửi tới trụ sở chính của Công ty trước khi cuộc họp Hội đồng quản trị khai mạc;

4. Yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty;

5. Tuyệt đối trung thành với mục tiêu kinh doanh của Công ty đã ghi trong Điều lệ này. Giữ bí mật các số liệu, định mức, kỹ thuật công nghệ và các vấn đề tài chính của Công ty;

6. Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp phương hướng phát triển, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ;

7. Thực hiện Điều lệ của Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị có liên quan đến từng thành viên theo sự phân công của Hội đồng quản trị;

8. Không được lợi dụng chức vụ để hưởng lợi ích cá nhân hoặc có hành động làm thiệt hại lợi ích Công ty, không được chiếm dụng các cơ hội kinh doanh thuộc về Công ty;

9. Không được hành động vượt quá quyền hạn của Công ty hay Hội đồng quản trị như Điều lệ quy định. Quyết định hay hành động vượt quá thẩm quyền gây thiệt hại cho Công ty thì phải chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật;

10. Các quyền và nhiệm vụ khác của Hội đồng quản trị được quy định tại Luật Doanh nghiệp;

11. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Hội đồng quản trị:

a) Công ty trả thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị căn cứ theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.

Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên;

b) Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

c) Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn ở và các khoản chi phí khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

d) Thù lao của Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại các cuộc họp thường niên.

Điều 37. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là

mỗi quý phải họp một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a) Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;
- b) Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- c) Ban kiểm soát.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị họp quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu biểu quyết cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất 3/4 tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết.

a) Trừ quy định tại Điểm b Khoản 11 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó, mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c) Theo quy định tại Điểm d Khoản này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của Chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 51 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

e) Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

13. Hội đồng quản trị thông qua các Quyết định và ra Nghị quyết trên cơ sở ý kiến

tán thành của đa số quá bán thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản hoặc thư điện tử được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như Nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của Chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 38. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

Chương VIII TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 39. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng Giám đốc; một số Phó Tổng Giám đốc và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng Nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

Điều 40. Cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chuyên môn phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám

đốc.

Điều 41. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Tổng Giám đốc có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b) Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có Nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c) Việc vay nợ và thực hiện các khoản thế chấp, cầm cố, bảo đảm có giá trị dưới 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

d) Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

đ) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

e) Vào ngày 01 tháng 11 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của kế hoạch tài chính hàng năm phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm của Công ty;

g) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

h) Tuyển dụng lao động;

i) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

k) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

l) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

m) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy

chế của Công ty, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và pháp luật.

4. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.

Điều 42. Ủy quyền của Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc ủy quyền bằng văn bản cho Phó Tổng Giám đốc Công ty thay mặt mình giải quyết hoặc thi hành một số công việc của Công ty và chịu trách nhiệm pháp lý về việc ủy quyền của mình; Trường hợp Phó Tổng Giám đốc vắng mặt thì Tổng Giám đốc có thể ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Tổng Giám đốc khác hoặc một Trưởng phòng ban Công ty hoặc một Giám đốc đơn vị thành viên có liên quan thực hiện.

2. Tổng Giám đốc ủy quyền bằng văn bản cho Giám đốc các đơn vị thành viên thay mặt mình quản lý điều hành, giải quyết hoặc thi hành các công việc ở các đơn vị thành viên theo quy chế phân cấp quản lý của Công ty và chịu trách nhiệm pháp lý về việc ủy quyền của mình; Trường hợp Giám đốc đơn vị thành viên vắng mặt thì Tổng Giám đốc có thể ủy quyền bằng văn bản cho Phó Giám đốc đơn vị.

3. Người được Tổng Giám đốc ủy quyền chỉ được thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi được ủy quyền và không được ủy quyền cho người khác. Người được ủy quyền phải trực tiếp chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về những việc được ủy quyền.

4. Mọi sự ủy quyền, ủy nhiệm có liên quan đến con dấu của Công ty đều phải được thực hiện bằng văn bản, có thời hạn nhất định.

Điều 43. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

3. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương IX BAN KIỂM SOÁT

Điều 44. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát như đối với thành viên Hội đồng quản trị. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 45. Thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (3) thành viên. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát Công ty không quá năm (5) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Các thành viên Ban kiểm soát Công ty bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát Công ty theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

5. Thành viên Ban kiểm soát Công ty bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- c) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 46. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

a) Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

b) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

c) Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

d) Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

đ) Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Công ty, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

e) Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

g) Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

h) Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

i) Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát.

4. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được trả theo quy định sau đây:

a) Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

b) Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá

tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

c) Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

Điều 47. Chế độ họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát họp định kỳ ít nhất bốn (04) lần trong một năm theo đề nghị của Trưởng ban kiểm soát và có thể họp bất thường để giải quyết những công việc đột xuất.

2. Cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát được triệu tập theo đề nghị của:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- b) Ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng quản trị;
- c) Trưởng Ban kiểm soát hoặc ít nhất 2 thành viên Ban kiểm soát;
- d) Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm người quản lý khác.

3. Trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại Khoản 2 Điều này, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp. Trường hợp sau hai lần đề nghị kế tiếp mà Trưởng Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát thì các thành viên Ban kiểm soát tiến hành cuộc họp quyết định bãi nhiệm, miễn nhiệm chức danh Trưởng ban và bầu một thành viên khác của Ban kiểm soát làm Trưởng ban.

4. Thông báo chương trình họp Ban kiểm soát:

Thông báo họp Ban kiểm soát phải được gửi cho các thành viên Ban kiểm soát ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo họp phải được làm bằng văn bản, trong đó nêu rõ chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát.

5. Cuộc họp Ban kiểm soát có đủ điều kiện tiến hành khi có ít nhất 2/3 số thành viên trở lên tham dự. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

6. Biểu quyết:

a) Mỗi thành viên tham dự họp Ban kiểm soát có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp. Nếu thành viên Ban kiểm soát không tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một thành viên Ban kiểm soát khác thực hiện quyền biểu quyết thay;

b) Thành viên Ban kiểm soát có các quyền lợi liên quan đến các vấn đề được đưa ra Ban kiểm soát quyết định, không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại cuộc họp, đồng thời không được nhận ủy quyền của thành viên Ban kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó;

c) Nếu có nghi ngờ nảy sinh tại cuộc họp liên quan đến quyền lợi của thành viên Ban kiểm soát hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của thành viên Ban kiểm soát và những nghi ngờ đó không được thành viên Ban kiểm soát tự nguyện giải quyết bằng cách chấp

thuận từ bỏ quyền biểu quyết, thì nghi ngờ đó sẽ chuyển tới Chủ tọa cuộc họp. Phán quyết của Chủ tọa có giá trị cuối cùng và có tính kết luận trừ trường hợp khi bản chất và mức độ quyền lợi của thành viên Ban kiểm soát có liên quan đó chưa được biết rõ;

7. Ban kiểm soát có quyền thông qua các quyết định bằng việc tiến hành cuộc họp, bằng văn bản có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm soát, hoặc bằng hỏi ý kiến qua thư tín, qua Fax.

8. Thông qua quyết định của Ban kiểm soát bằng hỏi ý kiến:

a) Được sự nhất trí bằng văn bản của đa số các thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết vấn đề đưa ra xin ý kiến;

b) Số lượng thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành cuộc họp Ban kiểm soát, Biên bản họp của Ban kiểm soát phải ghi đầy đủ vào sổ biên bản và được thông qua mọi thành viên tham dự với đầy đủ chữ ký của mỗi thành viên Ban kiểm soát.

Điều 48. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động và phân công các thành viên của Ban kiểm soát;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung các tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập và chủ tọa cuộc họp của Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông;

d) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Trường hợp Trưởng Ban kiểm soát vắng mặt thì ủy quyền cho thành viên khác, nếu mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì Ban kiểm soát có thể chỉ định một thành viên Ban kiểm soát thực hiện các nhiệm vụ của Trưởng ban.

Điều 49. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin liên quan theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ:

a) Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty.

c) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông của Công ty. Tuyệt đối giữ bí mật các số liệu, định mức, kỹ thuật công nghệ và các vấn đề về tài chính của Công ty. Không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị,

chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

3. Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các Khoản 1, 2, Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì các thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó.

Mọi thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều này đều thuộc sở hữu của Công ty.

4. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Chương X

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 50. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty.

Điều 51. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao

dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 52. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (*bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện*) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mất cân vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (*kể cả phí thuê luật sư*), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Chương XI QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 53. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông

và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.

Chương XII

CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 54. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

2. Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty tạo mọi điều kiện để người lao động trong Công ty được biết, được tham gia ý kiến, được quyết định và giám sát những vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích, nghĩa vụ và trách nhiệm của người lao động. Tạo điều kiện để các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội của Công ty hoạt động theo quy định của pháp luật trong việc thực hiện quyền dân chủ cho người lao động. Thiết lập mối quan hệ lao động hài hoà, ổn định, góp phần ngăn ngừa và hạn chế tranh chấp lao động trong quá trình sản xuất, kinh doanh.

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty, người quản lý và người lao động trong Công ty có nghĩa vụ thực hiện đúng hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể, chấp hành các nội quy, quy chế của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người quản lý và người lao động.

4. Người lao động được quyền tham gia giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan đến quyền lợi hợp pháp, chính đáng và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật và quy chế dân chủ của Công ty.

Người lao động có quyền gia nhập các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

5. Công đoàn Công ty được tổ chức và hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, là tổ chức đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động và tập thể người lao động, có trách nhiệm tổ chức để người lao động thực hiện quyền được biết, được tham gia, được kiểm tra, giám sát và được quyết định những vấn đề trực tiếp liên quan đến người lao động. Chủ tịch Công đoàn Công ty hoặc người do Ban Chấp hành Công đoàn Công ty ủy quyền được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông và được tham gia ý kiến về vấn đề liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tập thể người lao động trong Công ty.

6. Hàng năm Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty, người quản lý có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động trong Công ty. Nội dung chủ yếu của Hội nghị người lao động là bàn giải pháp thực

hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua; Đánh giá việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của Công ty, những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

Chương XIII

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 55. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 56. Xử lý trong trường hợp kinh doanh thua lỗ.

Việc xử lý lỗ trong hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương XIV

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN TRỰC THUỘC VÀ CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA CÔNG TY

Điều 57. Các đơn vị trực thuộc Công ty con, Công ty liên kết

Công ty được thành lập các đơn vị phụ thuộc, Công ty con, Công ty liên kết để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

Điều 58. Quan hệ giữa Công ty với đơn vị hạch toán phụ thuộc

Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty thực hiện chế độ phân cấp hoạt động sản xuất kinh doanh, hạch toán, tổ chức nhân sự của Công ty theo quy định tại Quy chế quản lý

và tổ chức hoạt động của đơn vị hạch toán phụ thuộc do Tổng Giám đốc xây dựng và trình Hội đồng quản trị phê duyệt, Công ty chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty có quyền tự chủ kinh doanh theo phân cấp của Công ty, chịu sự ràng buộc về nghĩa vụ và quyền lợi đối với Công ty. Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty có con dấu theo quy định; Được ký kết các hợp đồng kinh tế theo ủy quyền của Tổng Giám đốc Công ty, được chủ động thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính theo phân cấp của Công ty. Quyền hạn và nhiệm vụ của đơn vị hạch toán phụ thuộc được quy định cụ thể trong Quy chế Tổ chức và hoạt động của đơn vị này.

Điều 59. Quyền và nghĩa vụ của Công ty đối với các Công ty con

1. Công ty thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cổ đông hoặc thành viên, bên góp vốn chi phối tại Công ty con theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty đó;

2. Công ty trực tiếp quản lý cổ phần, vốn góp chi phối ở Công ty con thông qua người đại diện quản lý phần vốn của Công ty tại các Công ty con (*sau đây gọi là người trực tiếp quản lý phần vốn góp chi phối*);

3. Công ty có quyền và nghĩa vụ chủ yếu sau:

a) Cử, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật, thông qua phụ cấp và lợi ích của người đại diện quản lý phần vốn của Công ty;

b) Yêu cầu người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty báo cáo định kỳ hoặc đột xuất bằng văn bản về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các nội dung khác của Công ty con;

c) Giao nhiệm vụ và yêu cầu người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty xin ý kiến bằng văn bản về những vấn đề quan trọng trước khi biểu quyết tại các Công ty con; báo cáo việc sử dụng cổ phần, vốn góp chi phối để phục vụ định hướng phát triển và mục tiêu của Công ty;

d) Thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần vốn góp của mình ở các Công ty con;

e) Chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn đã góp vào các Công ty con;

Điều 60. Quyền và nghĩa vụ của Công ty đối với các Công ty liên kết

1. Công ty liên kết được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của Công ty đó.

2. Công ty cử người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty để thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh theo Điều lệ của Công ty liên kết hoặc thực hiện nhiệm vụ quyền hạn, trách nhiệm theo hợp đồng liên kết.

Điều 61. Việc đặt tên, sử dụng tên, nhãn hiệu hàng hóa của Công ty (TTR)

Tên gọi của các công ty con có thể phù hợp với tên gọi của Công ty, mang đặc trưng ngành nghề và văn hóa của Công ty. Tên giao dịch phải thể hiện được nhãn hiệu hàng hóa của Công ty theo quy định thống nhất do Hội đồng quản trị Công ty ban hành. Quy định này cũng thể hiện tại các văn bản giấy tờ giao dịch, bì thư, bảng hiệu, trang trí tại các hội nghị.

Việc cho các Công ty con, Công ty liên kết có nhu cầu sử dụng nhãn hiệu hàng hóa của Công ty phải được Hội đồng quản trị Công ty chấp thuận và trên cơ sở hợp đồng cụ

thể giữa hai bên.

Điều 62. Tiêu chuẩn và điều kiện của người đại diện phần vốn góp của Công ty ở Công ty con, Công ty liên kết

1. Người đại diện phần vốn góp của Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam và có hợp đồng lao động với Công ty;

b) Có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khỏe để đảm đương nhiệm vụ;

c) Hiểu biết pháp luật, có ý thức chấp hành pháp luật;

d) Có trình độ chuyên môn về tài chính doanh nghiệp hoặc lĩnh vực kinh doanh chính của doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty; Có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp. Người trực tiếp quản lý phần vốn góp chi phối của Công ty ở các Công ty liên doanh với nước ngoài phải có thêm trình độ ngoại ngữ đủ để làm việc với người nước ngoài trong liên doanh không cần phiên dịch;

đ) Không là bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột của những người là đại diện chủ sở hữu, người trong Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Tổng giám đốc của doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty mà người đó được giao trực tiếp quản lý phần vốn góp;

e) Không có quan hệ góp vốn thành lập doanh nghiệp, cho vay vốn, ký kết hợp đồng mua bán với doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty mà người đó được giao trực tiếp quản lý phần vốn góp, trừ trường hợp có cổ phần tại Doanh nghiệp được cổ phần hoá.

2. Người đại diện tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Tổng Giám đốc của doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty mà người đó được giao trực tiếp quản lý phần vốn góp phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định pháp luật, điều lệ của doanh nghiệp đó.

Điều 63. Quyền, nghĩa vụ, quyền lợi của người đại diện phần vốn góp của Công ty ở Công ty con, Công ty liên kết

1. Người đại diện phần vốn góp của Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Đại diện cho Công ty thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh tại Công ty con, Công ty liên kết. Có trách nhiệm sử dụng quyền của cổ đông, thành viên có vốn góp chi phối để định hướng Công ty con thực hiện chiến lược, mục tiêu của Công ty;

b) Tham gia ứng cử vào bộ máy quản lý, điều hành của Công ty con, Công ty liên kết theo quy định của Điều lệ doanh nghiệp đó và theo hướng dẫn của Công ty;

c) Theo dõi và giám sát tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty con, Công ty liên kết;

d) Thực hiện chế độ báo cáo (*bằng văn bản*) với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc về hiệu quả sử dụng phần vốn góp;

đ) Xin ý kiến (*bằng văn bản*) Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc theo phân cấp trước khi tham gia biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, tại cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của Công ty con về: phương hướng, chiến lược, kế hoạch kinh doanh; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; tăng, giảm vốn điều lệ; chia lợi tức; bán tài sản có giá trị lớn;

e) Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị Công ty về quản lý phần vốn góp, hiệu

quả sử dụng vốn góp của Công ty ở Công ty được giao trực tiếp quản lý phần vốn góp. Trường hợp không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định, lợi dụng quyền đại diện phần vốn góp, thiếu trách nhiệm gây thiệt hại cho Công ty và đại diện chủ sở hữu thì phải chịu trách nhiệm và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật và Quy chế tài chính của Công ty.

2. Người trực tiếp quản lý phần vốn góp của Công ty hưởng chế độ lương, thưởng hoặc thù lao, phụ cấp trách nhiệm... theo Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty đó và theo quy chế quản lý phần vốn góp của Công ty.

Chương XV

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 64. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 65. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 1 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 hàng năm.

Điều 66. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

Chương XVI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 67. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 69 Điều lệ này và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh

một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (*bao gồm ý kiến của kiểm toán viên*), báo cáo sáu tháng và quý của Công ty phải được công bố trên website của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 68. Báo cáo thường niên,

Công ty phải lập và công bố thông tin Báo cáo thường niên theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương XVII KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 69. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

Điều 70. Chế độ lưu giữ tài liệu

1. Công ty phải lưu giữ các tài liệu sau :

- Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Sổ đăng ký cổ đông;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận thay đổi đăng ký doanh nghiệp; các giấy tờ khác được các cơ quan có thẩm quyền cấp;
- Các tài liệu và giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của Công ty;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, các quyết định đã được thông qua;
- Báo cáo của Ban kiểm soát, kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận của tổ chức kiểm toán độc lập;
- Sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hàng năm;

- Các tài liệu khác theo quy định của pháp luật.

2. Công ty phải lưu giữ các tài liệu quy định tại Khoản 1 Điều này ở trụ sở chính. Thời hạn lưu giữ thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương XVIII DẤU CỦA CÔNG TY

Điều 71. Dấu của Công ty

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương XIX CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 72. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 73. Tổ chức lại, phá sản Công ty

1. Căn cứ vào yêu cầu và thực tế hoạt động Công ty, Đại hội đồng cổ đông quyết định việc tổ chức lại theo các hình thức chia tách, sáp nhập, chuyển đổi Công ty theo quy định của pháp luật.

2. Khi xuất hiện dấu hiệu lâm vào tình trạng phá sản, Công ty đã áp dụng các biện pháp tài chính cần thiết mà vẫn gặp khó khăn không khắc phục được tình trạng mất khả năng thanh toán nợ đến hạn thì Công ty đã lâm vào tình trạng phá sản và phải được xử lý theo quy định của Luật phá sản doanh nghiệp.

Điều 74. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 75. Thanh lý

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý tài sản gồm ba thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên Ban thanh lý tài sản có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý tài sản có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động kèm theo quyết định giải thể. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý tài sản sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý tài sản Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

Chương XX GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 76. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp,

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu hoặc chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

Chương XXI BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 77. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Chương XXII NGÀY HIỆU LỰC

Điều 78. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 22 Chương 78 Điều đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Công ty Cổ phần Cán Thép Thái Trung thông qua ngày tháng 06 năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Thái Nguyên, ngày tháng 06 năm 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Tuấn